

Số: *48* /BC-HĐPH

Hà Nội, ngày 4 tháng 3 năm 2016

BÁO CÁO

**Tổng kết công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2015,
nhiệm kỳ 2011-2015; định hướng nhiệm kỳ 2016-2020
và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu công tác năm 2016**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 07/3/2012 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động nhiệm kỳ 2011-2016, trong giai đoạn 2011-2015, ngành Tư pháp đã ban hành và tổ chức triển khai nghiêm túc Kế hoạch hành động của Ngành để thực hiện Chương trình này. Kế hoạch xác định rõ việc hoàn thiện thể chế về phổ biến giáo dục pháp luật (PBGDPL) và triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ khác thuộc Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04/KL/TW ngày 19/4/2011 của Ban Bí thư về kết quả thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW, các Đề án về PBGDPL, góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của giai đoạn này. Để đánh giá toàn diện kết quả đạt được, làm rõ tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của công tác PBGDPL trong năm 2015, nhiệm kỳ 2011-2015, định hướng nhiệm kỳ 2016-2020 và phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm năm 2016, Hội đồng Trung ương trân trọng báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả công tác PBGDPL năm 2015, nhiệm kỳ 2011-2015; định hướng nhiệm kỳ 2016-2020 và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu công tác năm 2016 như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHỔ BIẾN,
GIÁO DỤC PHÁP LUẬT NĂM 2015, NHIỆM KỲ 2011-2015**

**I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT
NĂM 2015, NHIỆM KỲ 2011-2015 Ở TRUNG ƯƠNG**

1. Công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách

Năm 2015, Cơ quan thường trực Hội đồng - Bộ Tư pháp đã tham mưu trình Chính phủ ban hành Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 về cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật; nghiên cứu xây dựng dự thảo Bộ Tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL và dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2013/TT-BTP ngày 18/12/2013 quy định trình tự, thủ tục công nhận, miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật; công nhận, cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật; tổ chức lấy ý kiến Ban Thư ký, các cơ quan mà thành viên Hội đồng, các Bộ, ngành, địa phương vào dự thảo 02 văn bản này.

Hội đồng Trung ương đã phối hợp với Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương ký Chương trình phối hợp số 28-CTr/BCĐCCTPTW-HĐPHTW ngày 14/7/2015 về phối hợp thông tin tuyên truyền, phổ biến về chủ trương, nhiệm vụ cải cách tư pháp và hoạt động tư pháp giai đoạn 2015-2020; ban hành Công văn số 2981/HĐPH ngày 12/8/2015 hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện Chương trình. Hiện cơ quan thường trực Hội đồng đang xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phối hợp trên. Thành viên Hội đồng của một số Bộ, ngành đã tham mưu lãnh đạo ký kết chương trình phối hợp về thông tin, tuyên truyền chính sách, pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ, ngành¹.

Nhìn tổng quan cả giai đoạn 2011-2015, thể chế, chính sách về PBGDPL đã được hoàn thiện với việc Quốc hội thông qua Luật PBGDPL và 06 văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật (02 Nghị định của Chính phủ, 02 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 02 Thông tư liên tịch của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp)², 01 Kết luận của Ban Bí thư Trung ương Đảng³, 02 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình PBGDPL⁴ và 01 Chương trình phối hợp⁵. Một số Bộ, ngành, đoàn thể đã xây dựng, ban hành văn bản về PBGDPL tạo cơ sở để nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL⁶. Các văn bản đó cùng với các văn bản của Đảng đã tạo lập khuôn khổ chính trị - pháp lý cho bước chuyển căn bản, từ tư duy triển khai thực hiện các Chương trình, Đề án sang tư duy chính trị - pháp lý, gắn với trách nhiệm, quyền, nghĩa vụ pháp lý theo luật định.

¹ Bộ Y tế, TW Hội Nông dân Việt Nam ký Chương trình phối hợp số 479/CTr-BYT-HNDVN ngày 29/5/2015 về tuyên truyền, vận động nông dân bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cộng đồng giai đoạn 2015-2020. Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam và Thông tấn xã Việt Nam phối hợp với Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương ký Chương trình phối hợp về tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến về cải cách tư pháp. Bảo hiểm Xã hội Việt Nam và Bộ Thông tin và Truyền thông ký kết Chương trình phối hợp 2388/CTr-BHXH-BTTTT ngày 30/6/2015 về tuyên truyền thực hiện chính sách pháp luật bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế giai đoạn 2015-2020... Bộ Tư pháp đã ký với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Ủy ban Dân tộc các chương trình phối hợp thực hiện công tác pháp chế, trong đó có nội dung công tác PBGDPL.

² Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PBGDPL, Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 về Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, Quyết định số 27/2013/QĐ-TTg ngày 19/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp PBGDPL, Quyết định số 1060/QĐ-TTg ngày 05/7/2013 về thành lập Hội đồng phối hợp PBGDPL Trung ương, Thông tư số 21/2013/TT-BTP ngày 18/12/2013 của Bộ Tư pháp quy định trình tự, thủ tục công nhận, miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật; công nhận, cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật và một số biện pháp bảo đảm hoạt động của báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác PBGDPL và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở.

³ Kết luận số 04-KL/TW ngày 19/4/2011 về kết quả thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX).

⁴ Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 09/4/2012 ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW ngày 19/4/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI), Quyết định số 1133/QĐ-TTg ngày 15/7/2013 phê duyệt và tổ chức thực hiện các Đề án tại Quyết định số 409/QĐ-TTg.

⁵ Chương trình phối hợp số 28-CTr/BCĐCCTPTW-HĐPHTW ngày 14/7/2015 về phối hợp thông tin tuyên truyền, phổ biến về chủ trương, nhiệm vụ cải cách tư pháp và hoạt động tư pháp giai đoạn 2015-2020.

⁶ Bộ Giao thông vận tải ban hành Quyết định số 129/QĐ-BGTVT ngày 15/01/2014 phê duyệt Kế hoạch xây dựng Thư viện tài liệu phục vụ công tác tuyên truyền về an toàn giao thông trên Trang thông tin điện tử của Bộ; Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam ban hành Nghị quyết của Ban Chấp hành (khóa XI) về nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong công nhân, viên chức, lao động trong tình hình mới; Bộ Quốc phòng xây dựng Thông tư quy định về công tác PBGDPL trong Quân đội. Ủy ban Dân tộc ban hành Chương trình PBGDPL từ năm 2013-2016...

2. Tổ chức triển khai thi hành Luật PBGDPL và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành

2.1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn

Năm 2015, Hội đồng Trung ương đã ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2015 (kèm theo Quyết định số 705/QĐ-HĐPH ngày 13/4/2015); có ý kiến đề Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở, xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước năm 2015 (kèm theo Quyết định số 4080/QĐ-BTP ngày 31/12/2014). Các Bộ, ngành, đoàn thể được giao chủ trì thực hiện Chương trình, Đề án về PBGDPL theo Quyết định số 1133/QĐ-TTg; Quyết định số 409/QĐ-TTg cũng đã ban hành kế hoạch thực hiện năm 2015. Đã có 19 bộ, ngành, đoàn thể Trung ương ban hành Kế hoạch PBGDPL năm 2015⁷ hoặc lồng ghép PBGDPL trong Kế hoạch công tác pháp chế năm 2015 (xin xem Phụ lục II); một số Bộ, ngành đã ban hành và tổ chức triển khai Kế hoạch hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp⁸.

Hội đồng Trung ương, Bộ Tư pháp đã hướng dẫn theo thẩm quyền nội dung pháp luật cần tập trung tuyên truyền, phổ biến trong năm 2015, tập trung vào quy định của Hiến pháp năm 2013, các luật, pháp lệnh mới được thông qua năm 2014 và 2015; chủ trương, quan điểm, chính sách, nội dung cơ bản, nhất là những nội dung mới của một số văn bản luật được lấy ý kiến đề định hướng dư luận xã hội như: dự thảo Bộ luật dân sự (sửa đổi), dự thảo Bộ luật hình sự (sửa đổi)⁹; dự thảo Bộ luật tố tụng dân sự, dự thảo Luật tổ chức Chính phủ, dự thảo Luật tổ chức chính quyền địa phương, dự thảo Luật ngân sách nhà nước, dự thảo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo Luật báo chí (sửa đổi)... Trên cơ sở hướng dẫn của Hội đồng Trung ương, Bộ Tư pháp, các Bộ, ngành, đoàn thể đã hướng dẫn nội dung PBGDPL trong phạm vi trách nhiệm được giao. Đặc biệt, để định hướng các nhiệm vụ trọng tâm năm 2016, Cơ quan thường trực Hội đồng đã có Công văn đề nghị Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương đề xuất nhiệm vụ trọng tâm công tác PBGDPL và ban hành Quyết định số 2285/QĐ-BTP ngày 31/12/2015 ban hành Kế hoạch công tác PBGDPL năm 2016.

Nhìn tổng quan cả nhiệm kỳ 2011-2015, công tác chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc triển khai công tác PBGDPL đã được quan tâm thực hiện. Ngay từ đầu năm, Bộ Tư pháp đã ban hành theo thẩm quyền và tham mưu Hội đồng Trung ương ban hành Kế hoạch công tác năm để tạo điều kiện cho Bộ, ngành, Hội đồng các địa phương triển khai công tác PBGDPL được chủ động, đồng bộ, thống nhất. Nội dung pháp luật mà Hội đồng Trung ương, Bộ Tư pháp chỉ đạo, hướng dẫn gắn với triển khai thi hành 102 luật, pháp lệnh được Quốc

⁷ Các Bộ: Quốc phòng, Công an, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Giao thông vận tải, Thông tin và Truyền thông, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam...

⁸ Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải...

⁹ Bộ Tư pháp phối hợp với Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Ủy ban Quốc gia về thanh niên Việt Nam tổ chức Diễn đàn lấy ý kiến thanh niên về dự thảo Bộ luật dân sự; Dự thảo Bộ luật hình sự (sửa đổi). Các Bộ, ngành, đoàn thể đã tổ chức nhiều hội thảo, tọa đàm lấy ý kiến về dự thảo Bộ luật dân sự, Bộ luật hình sự (sửa đổi) thu hút sự tham gia đông đảo cán bộ, nhân dân.

hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIII thông qua (xin xem Phụ lục III); với những sự kiện chính trị của đất nước như: Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011-2016; Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng...; các quan điểm, chính sách mới trong dự thảo văn bản luật; những vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận; nội dung các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, các thỏa thuận quốc tế liên quan đến người dân, doanh nghiệp; chủ trương, quan điểm, chính sách, văn bản về xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, về cải cách hành chính; chủ trương, nhiệm vụ cải cách tư pháp và hoạt động tư pháp...

2.2. Tổ chức triển khai Ngày Pháp luật Việt Nam với nhiều hình thức đa dạng, gắn với phát động và tổng kết Cuộc thi viết tìm hiểu Hiến pháp

Kể từ năm 2013, Ngày Pháp luật Việt Nam đã được các Bộ, ngành, đoàn thể, địa phương triển khai đồng bộ, rộng khắp trên cả nước với hình thức phong phú, đa dạng; thực sự trở thành sự kiện chính trị, pháp lý mang tính xã hội rộng lớn, góp phần nâng cao ý thức của cán bộ, Nhân dân trong sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật; khơi dậy trong mọi người dân Việt Nam ý thức về trách nhiệm, đề cao giá trị pháp luật trong Nhà nước pháp quyền, hướng thái độ xử sự đúng pháp luật, tuân thủ, chấp hành Hiến pháp và pháp luật.

Năm 2015, căn cứ yêu cầu nhiệm vụ chính trị, tình hình kinh tế - xã hội của đất nước, sau khi có ý kiến tư vấn của Hội đồng Trung ương, ngày 03/8/2015, Bộ Tư pháp đã ban hành Công văn số 2788/BTP-PBGDPL hướng dẫn triển khai tổ chức Ngày Pháp luật năm 2015 (xác định rõ chủ đề, khẩu hiệu, nội dung, hình thức tổ chức); ban hành Kế hoạch tổ chức Ngày Pháp luật năm 2015. Hưởng ứng Ngày Pháp luật năm 2015, nhiều Bộ, ngành, đoàn thể đã ban hành Kế hoạch hướng dẫn nội dung, hình thức tổ chức thực hiện khá phong phú, đa dạng (xin xem Phụ lục IV); triển khai nhiều hoạt động hưởng ứng rất thực chất, sát thực và phù hợp với đặc thù của cơ quan, đơn vị. Trong đó, triển khai tốt Ngày Pháp luật Việt Nam ba năm qua có thể kể đến các Bộ: Tư pháp, Quốc phòng, Công an, Công Thương, Tài chính, Giao thông Vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Nội vụ; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, Hội Luật gia Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Liên đoàn Luật sư Việt Nam...¹⁰.

Đặc biệt, trong hai năm 2014-2015, hưởng ứng Cuộc thi tìm hiểu Hiến pháp, các thành viên Hội đồng Trung ương đã tham mưu Thủ trưởng Bộ, ngành, đoàn thể phát động và triển khai thực hiện Cuộc thi trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Bộ Quốc phòng, Bộ Công an đã thành lập Ban Tổ

¹⁰ Các Bộ: Quốc phòng, Công an tổ chức Lễ mittinh hưởng ứng Ngày Pháp luật và tổng kết cuộc thi tìm hiểu Hiến pháp. Các đơn vị của Bộ Quốc phòng tổ chức Ngày Pháp luật Việt Nam bằng hình thức sân khấu hóa, đa dạng về nội dung và hình thức, hấp dẫn người xem như: các tiết mục văn nghệ, thi hiểu biết về pháp luật, giao lưu với khán giả... Bộ Tài chính tập trung vào nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ các dự án luật; hoàn thành dứt điểm các văn bản QPPL quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt, Luật Ngân sách nhà nước. Các Bộ: Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Trung ương Hội Luật gia Việt Nam... tổ chức Lễ mittinh hưởng ứng. Bộ Giao thông Vận tải tổ chức tuyên truyền các khẩu hiệu trên Công thông tin điện tử; In ấn, treo pa-nô, áp phích, băng rôn, khẩu hiệu về Ngày pháp luật khuôn viên cơ quan trong tuần lễ cao điểm. Liên đoàn Luật sư Việt Nam tổ chức tư vấn pháp luật miễn phí...

chức và tổ chức Cuộc thi trong toàn lực lượng theo hệ thống dọc. Bộ Ngoại giao hưởng ứng tổ chức nhận bài dự thi đối với người Việt Nam ở nước ngoài. Để Cuộc thi tạo thành đợt sinh hoạt chính trị, pháp lý rộng lớn của mọi tầng lớp nhân dân, Bộ Tư pháp đã tổ chức tuyên truyền, thông tin về Cuộc thi trên các phương tiện thông tin đại chúng. Tính đến ngày kết thúc nhận bài thi, các Ban Tổ chức Cuộc thi trong cả nước đã nhận được **4.855.057** bài, trong đó có 378 bài dự thi của kiều bào ở gần 30 nước và vùng lãnh thổ. Nhiều Ban Tổ chức cuộc thi đã nhận được số lượng bài dự thi lớn như: Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Hà Nội, Hà Tĩnh, Hải Dương. Đã có 1.286 bài dự thi được lựa chọn gửi về chấm vòng chung khảo cấp Trung ương và hàng ngàn giải thưởng được trao tại các Ban Tổ chức Cuộc thi vòng sơ khảo (xin xem Phụ lục V).

Ngày 09/11/2015, Bộ Tư pháp đã phối hợp với thành phố Hà Nội tổ chức thành công Lễ hưởng ứng Ngày Pháp luật năm 2015 và Tổng kết Cuộc thi Tìm hiểu Hiến pháp với sự tham dự, phát biểu chỉ đạo và trực tiếp trao giải đặc biệt của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng cùng các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các Bộ, ngành, đoàn thể ở Trung ương và địa phương (được tường thuật trực tiếp trên sóng VTV1 và trên sóng của Đài Tiếng nói Việt Nam). Tại buổi Lễ, Ban Tổ chức Cuộc thi của Trung ương đã quyết định trao 193 giải thưởng cho 18 tập thể và 175 cá nhân có thành tích trong tổ chức và tham gia Cuộc thi, bao gồm: 01 giải đặc biệt, 04 giải nhất, 10 giải nhì, 20 giải ba, 130 giải khuyến khích, 10 giải phụ. Cuộc thi đã trở thành cuộc thi tìm hiểu pháp luật có số lượng người tham gia đông nhất, với thành phần, đối tượng đa dạng nhất từ trước đến nay, được Thủ tướng Chính phủ nhận xét là một sự kiện sinh hoạt chính trị - pháp lý rộng lớn và có sức lan toả, một phong trào sôi nổi, động viên, khích lệ đồng chí, đồng bào tích cực học tập, tìm hiểu và thực hiện Hiến pháp, góp phần tôn vinh, nâng cao ý thức thượng tôn Hiến pháp và pháp luật.

2.3. Triển khai thực hiện PBGDPL cho các nhóm đối tượng đặc thù theo nội dung và tinh thần của Luật PBGDPL

Năm 2015, Bộ Tư pháp, các Bộ, ngành, đoàn thể đã hướng dẫn, chỉ đạo triển khai PBGDPL cho nhóm đối tượng đặc thù; tổ chức Tọa đàm: “Công tác PBGDPL cho một số đối tượng đặc thù - Thực trạng và giải pháp”, qua đó đã nhận diện thực trạng triển khai thực hiện nhất là vướng mắc, bất cập, nguyên nhân để đề ra giải pháp khắc phục. Bộ Tư pháp còn phối hợp với Ủy ban Dân tộc, Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Bộ Công an tổ chức biên soạn tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ PBGDPL cho các đối tượng đặc thù đăng tải trên Trang Thông tin PBGDPL thuộc Cổng Thông tin điện tử Bộ Tư pháp.

Nhìn lại cả giai đoạn 2011-2015, nhất là sau khi có Luật PBGDPL, Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng (Bộ Tư lệnh Bộ đội biên phòng), Ủy ban Dân tộc, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Tổng liên đoàn lao động Việt Nam, Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam đã tích cực chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác PBGDPL cho các nhóm đối tượng, địa bàn đặc thù thông qua triển khai thực hiện tốt các Chương trình, Đề án về PBGDPL cũng

như các chương trình phối hợp về PBGDPL cho một số nhóm đối tượng đặc thù. Đặc biệt, các phương tiện thông tin, truyền thông đại chúng ở Trung ương như: Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam cũng đã dành thời lượng thỏa đáng để tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho nhóm đối tượng này qua nhiều chương trình, chuyên mục, tin bài, phóng sự, tiểu phẩm¹¹.

2.4. Công tác giáo dục pháp luật trong nhà trường được chú trọng và tăng cường hơn, ngày càng đi vào nền nếp, bám sát yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và Luật PBGDPL

Hàng năm, Bộ Giáo dục và Đào tạo đều chỉ đạo, hướng dẫn triển khai công tác PBGDPL trong các nhà trường, cả hoạt động giáo dục chính khóa và hoạt động ngoại khóa ngoài giờ lên lớp, gắn với việc triển khai thực hiện Đề án 1928 về nâng cao chất lượng công tác PBGDPL trong nhà trường. Bộ đã chỉ đạo rà soát nội dung, chương trình, giáo trình, tài liệu theo tinh thần đổi mới Chương trình giáo dục; có nhiều giải pháp để kiện toàn đội ngũ giáo viên dạy môn đạo đức, giáo dục công dân, giảng viên dạy môn học pháp luật; kết hợp giáo dục chính khóa với các hoạt động ngoại khóa, ngoài giờ lên lớp; lồng ghép PBGDPL thông qua các tiết học, hoạt động sinh hoạt dưới cờ và nhiều hoạt động khác; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng PBGDPL cho đội ngũ giáo viên và những người làm công tác quản lý giáo dục và đào tạo...

Chương trình giáo dục phổ thông đang được hoàn thiện, chuẩn bị được ban hành, trong đó các nội dung pháp luật được chuẩn hóa ở môn học Giáo dục công dân và tích hợp ở một số môn học khác. Ngành Giáo dục - Đào tạo đã phối hợp với ngành Tư pháp và Bộ, ngành hữu quan thực hiện chuẩn hoá chương trình giáo dục công dân ở bậc giáo dục phổ thông và chương trình giảng dạy pháp luật ở bậc đại học; chỉnh lý, biên soạn tài liệu, sách giáo khoa giảng dạy pháp luật chính khoá. Hoạt động lên lớp ngoài giờ đã có cải tiến về nội dung và cách làm để gắn việc học pháp luật với thực tiễn thi hành pháp luật, tạo hứng thú cho người học, qua đó nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL trong nhà trường.

Định kỳ hằng năm, Bộ Tư pháp tổ chức các Hội nghị tập huấn kiến thức pháp luật, kỹ năng PBGDPL cho giảng viên, giáo viên dạy môn pháp luật, môn giáo dục công dân, cán bộ quản lý giáo dục¹²; tổ chức Tọa đàm về các giải pháp nâng cao chất lượng công tác PBGDPL trong nhà trường đáp ứng yêu cầu đổi mới của công tác giáo dục và đào tạo phát trên truyền hình (VTV2); phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo rà soát, đánh giá các nội dung giáo dục pháp luật trong chương trình, sách giáo khoa môn Đạo đức, môn Giáo dục công dân trong nhà trường phổ thông; môn pháp luật đại cương trong các trường đại học, cao đẳng không chuyên luật. Đặc biệt, hai Bộ đã ký kết Chương trình phối hợp về

¹¹ Đài Truyền hình Việt Nam có chuyên mục Lao động và Công đoàn, Tạp chí Dân tộc và Phát triển trên VTV1; Bận của Nhà nông, Pháp luật và Cuộc sống, Câu chuyện pháp luật trên VTV2. Đài Tiếng nói Việt Nam có chuyên mục “*Pháp luật với nhà nông*”. Chương trình Nông nghiệp và Nông thôn trên VOV1; Chương trình phát thanh bằng 12 thứ tiếng dân tộc thiểu số H'Mông, Thái, Dao, Chăm, Êđê, Cotu, Giarai, K'ho, Xơ đăng, M'Nông, Bana, Kh'mer trên Hệ phát thanh dân tộc VOV4. Thông tấn xã Việt Nam có chuyên mục “Truyền hình Công đoàn” trên Truyền hình Thông tấn xã Việt Nam... Truyền hình an ninh nhân dân, quân đội nhân dân, Truyền hình Quốc hội cũng dành thời lượng thỏa đáng để PBGDPL cho các đối tượng đặc thù.

¹² Năm 2015 (khu vực phía Bắc tại tỉnh Ninh Bình, khu vực phía Nam tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)

công tác pháp chế giai đoạn 2015-2020, trong đó có phối hợp trong công tác PBGDPL. Nhiều Bộ, ngành đã có văn bản chỉ đạo các cơ sở giáo dục trực thuộc triển khai các hoạt động PBGDPL theo đúng tinh thần của Luật PBGDPL¹³.

2.5. Đa dạng các hình thức PBGDPL gắn với từng nhóm đối tượng

Trong giai đoạn 2011-2015, các Bộ, ngành đã đa dạng hóa các hình thức, mô hình, biện pháp PBGDPL. Các hình thức PBGDPL truyền thống tiếp tục được duy trì, đẩy mạnh (xin xem Phụ lục VII).

- Phổ biến pháp luật trực tiếp tiếp tục được sử dụng rộng rãi, thông qua hội nghị, hội thảo, tọa đàm, các lớp tập huấn và một số hoạt động khác. Từ năm 2012 đến năm 2015, các Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương đã tổ chức được 692.839 cuộc phổ biến pháp luật trực tiếp cho 59.460.739 lượt người¹⁴. Điểm mới trong thực hiện hình thức phổ biến pháp luật trực tiếp là cơ quan, tổ chức chủ trì tổ chức phổ biến pháp luật trực tiếp đã đánh giá thực trạng và nhu cầu trước và sau khi thực hiện; tăng cường trao đổi, đối thoại chính sách, pháp luật giữa cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội với người dân¹⁵.

- Các chuyên trang, chuyên mục pháp luật trên báo chí Trung ương được cải tiến, tăng về số lượng, cách trình bày hấp dẫn dưới nhiều dạng hỏi - đáp, tình huống, tiểu phẩm, phóng sự, giới thiệu văn bản, nghiên cứu trao đổi với nội dung thiết thực. Trong năm 2014-2015, các Bộ, ngành Trung ương đã tổ chức tuyên truyền 153.556 tin, bài, phóng sự trên các chuyên trang, chuyên mục pháp luật¹⁶, điển hình như: Chương trình “Vì an ninh Tổ quốc” (VTV1); Chương trình Tòa tuyên án (VTV6); “Pháp luật và cuộc sống”, “An ninh và cuộc sống” (VTV2); Chương trình “Vì an ninh Tổ quốc”, “Bản tin pháp luật”, “Quốc hội với cử tri” (VOV1); Chuyên mục “Văn hóa giao thông”, “Các vấn đề xã hội” (VOVTV); phổ biến pháp luật bằng tiếng Anh trên Vietnam Law; các tin, bài về thực tiễn thi hành pháp luật trên Báo Pháp luật Việt Nam...; tổ chức các diễn đàn trao đổi, tọa đàm về chính sách và dự thảo chính sách; thông tin về thực tiễn tình hình thi hành pháp luật, gương người tốt, việc tốt trong chấp hành pháp luật¹⁷.

- Tài liệu PBGDPL đã được biên soạn phù hợp hơn với nhu cầu của từng đối tượng, địa bàn, đáp ứng tính thời sự và yêu cầu PBGDPL trong từng giai đoạn. Trong 03 năm (2012-2015), các Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương đã biên soạn, phát hành 8.725.322 bản tài liệu các loại¹⁸, trong đó có nhiều sách song ngữ Việt-tiếng nước ngoài, Việt-tiếng dân tộc thiểu số, đĩa hình, đĩa tiếng pháp luật. Hình thức thi tìm hiểu pháp luật cũng được chú trọng với 958 cuộc thi

¹³ Bộ Quốc phòng, Thanh tra Chính phủ, Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Đài Tiếng nói Việt Nam...

¹⁴ Năm 2012: tổ chức 2,524 cuộc cho 19,403,945 lượt người; năm 2013: tổ chức 14,482 cuộc cho 20,118,278 lượt người; năm 2014: tổ chức 15,717 cuộc cho 5,159,832 lượt người; năm 2015: tổ chức 660,116 cuộc cho 14,778,683 lượt người

¹⁵ Tổng Cục thuế, Tổng Cục Hải quan - Bộ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải, TW Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam...

¹⁶ Năm 2014: 53.505 tin, bài; năm 2015: 100.051 tin bài.

¹⁷ Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam và một số phương tiện khác.

¹⁸ Năm 2012: 532,189 tài liệu; năm 2013: 4,564,343 tài liệu; năm 2014: 1,175,502 tài liệu; năm 2015: 2,453,288 tài liệu.

được tổ chức trong năm 2014 và 2015¹⁹. Nhiều Bộ, ngành đã tổ chức thi bằng hình thức sân khấu; tổ chức thi trắc nghiệm, thi vấn đáp, thi trên mạng²⁰.

- Một số hình thức PBGDPL mới, có hiệu quả cũng được áp dụng phù hợp với thực tiễn, nhất là gắn với ứng dụng công nghệ thông tin như: Giải đáp pháp luật qua thư điện tử, gửi ý kiến giải đáp qua đường bưu điện và thực hiện các buổi giao lưu trực tuyến trên mạng Internet²¹; lồng ghép trong sinh hoạt tổ chức đoàn thể (Ngân hàng Nhà nước Việt Nam); giải đáp vướng mắc của doanh nghiệp và người dân trên Cổng thông tin điện tử, qua điện thoại (Bộ Tài chính); tổ chức đối thoại chính sách, pháp luật²². Bộ Quốc phòng đưa việc học tập pháp luật vào chương trình giáo dục chính trị trong toàn quân; tổ chức học tập mỗi ngày một câu hỏi pháp luật, mỗi tuần học một điều luật. Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam thành lập, phát triển hơn 3.000 Tổ công nhân tự quản thực hiện PBGDPL thông qua hệ thống loa truyền thanh, bảng tin nội bộ ... Liên đoàn luật sư Việt Nam, Đoàn Luật sư các tỉnh, thành phố tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý miễn phí nhân dịp Ngày truyền thống luật sư Việt Nam 10/10... Ủy ban an toàn giao thông quốc gia đã triển khai thực hiện tốt Ngày Hội an toàn giao thông tại các khu vực đại diện cho các vùng miền trong cả nước.

- Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật được quan tâm đầu tư xây dựng và đã đi vào hoạt động cung cấp chính xác, kịp thời văn bản phục vụ nhu cầu quản lý nhà nước, phổ biến pháp luật, nghiên cứu, tìm hiểu, áp dụng và thi hành pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

2.6. Triển khai thực hiện xã hội hóa hoạt động PBGDPL và giải pháp hỗ trợ kinh phí cho các địa phương chưa tự cân đối được ngân sách nhà nước

Xác định đây là nhiệm vụ rất khó khăn, nhất là trong điều kiện kinh tế suy thoái nhưng trong giai đoạn 2011-2015, nhất là từ khi có Luật PBGDPL, Hội đồng Trung ương, Bộ Tư pháp, các Bộ, ngành, đoàn thể đã tích cực triển khai thực hiện nhằm huy động mọi nguồn lực xã hội tham gia công tác PBGDPL. Thực hiện Đề án “Xã hội hóa công tác PBGDPL và trợ giúp pháp lý giai đoạn 2013-2016”, Trung ương Hội Luật gia Việt Nam đã tổ chức rà soát, đánh giá chính sách pháp luật hiện hành về xã hội hóa hoạt động PBGDPL; tổ chức thực hiện 02 Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở để xây dựng luận cứ đề xuất xây dựng, hoàn thiện chính sách pháp luật về xã hội hóa hoạt động PBGDPL.

Năm 2015, công tác xã hội hóa hoạt động PBGDPL được nhiều Bộ, ngành, địa phương quan tâm, tập trung vào vận động tài trợ cho Cuộc thi viết Tìm hiểu Hiến pháp và các hoạt động PBGDPL cụ thể. Bộ Tư pháp đã phối hợp với các Bộ, ngành, đoàn thể, địa phương tổ chức Hội thảo: “Các giải pháp tăng cường xã hội hóa công

¹⁹ Năm 2014: 630 cuộc thi; năm 2015: 328 cuộc thi.

²⁰ Cuối năm 2012, Trung ương Hội Nông dân Việt Nam phối hợp cùng VTC Game và các nhà phát hành game online tại Việt Nam phát động "Cuộc thi Tìm hiểu pháp luật trên Internet - Đồng hành cùng người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số xây dựng nông thôn mới".

²¹ Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính, Bộ Công thương, Bộ Giao thông Vận tải....

²² Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam tổ chức đối thoại chính sách cho phụ nữ tại các tỉnh giáp biên; Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế, Tổng Cục Hải quan); Bộ Giao thông vận tải thường xuyên tổ chức đối thoại chính sách với doanh nghiệp và người dân liên quan đến lĩnh vực quản lý.

tác PBGDPL”, qua đó nhận diện thực trạng, những vướng mắc, bất cập, các yếu tố ảnh hưởng, từ đó, xác định các giải pháp tăng cường xã hội hóa công tác PBGDPL. Đặc biệt, để có được các nguồn lực xã hội tài trợ cho Cuộc thi tìm hiểu Hiến pháp, Bộ Tư pháp đã vận động được kinh phí hỗ trợ cho cuộc thi với hơn 1,6 tỷ đồng tiền tài trợ cho giải thưởng và hỗ trợ một số hoạt động khác mà ngân sách nhà nước không có điều kiện bảo đảm. Một số Bộ, ngành đã thu hút được kinh phí do tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tài trợ để tổ chức các hoạt động PBGDPL.

Thực hiện Điều 39 Luật PBGDPL, Bộ Tư pháp đã phối hợp với Bộ Tài chính đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Ngân sách nhà nước để làm rõ về cơ chế tài chính hỗ trợ từ ngân sách trung ương cho các địa phương chưa tự cân đối được ngân sách; đưa nội dung chi cho công tác PBGDPL theo Luật PBGDPL là một trong các nội dung hướng dẫn các địa phương trong lập dự toán chi ngân sách địa phương năm 2015 và 2016. Căn cứ vào hướng dẫn của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp cũng đã có văn bản gửi UBND cấp tỉnh đề nghị bố trí kinh phí hoặc hướng dẫn việc lập dự toán kinh phí bảo đảm cho công tác PBGDPL. Một số Bộ, ngành đã bố trí kinh phí riêng cho công tác PBGDPL và hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL cũng như cấp cho việc triển khai thực hiện công tác PBGDPL hoặc các Chương trình, Đề án về PBGDPL²³.

2.7. Đánh giá, sơ kết, tổng kết công tác PBGDPL

Năm 2015, Cơ quan thường trực Hội đồng đã có văn bản hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương sơ kết 03 năm việc triển khai thực hiện Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 09/4/2011; tổng kết 05 năm thực hiện Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg ngày 25/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật; tổng kết 5 năm thực hiện Đề án tăng cường công tác PBGDPL nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh thiếu niên giai đoạn 2010-2015 (theo Quyết định số 2160/QĐ-TTg ngày 26/11/2010).

Nhìn tổng thể giai đoạn 2011-2015, bên cạnh sơ kết, tổng kết 03 văn bản trên của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp đã tham mưu để Chính phủ tổng kết 5 năm thực hiện Chương trình hành động quốc gia PBGDPL và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn từ năm 2005-2010 (theo Quyết định số 212/2004/QĐ-TTg ngày 16/12/2004), Chương trình PBGDPL của Chính phủ giai đoạn 2010-2012 (theo Quyết định số 37/2008/QĐ-TTg ngày 12/3/2008); hướng dẫn các địa phương sơ kết, tổng kết việc thực hiện 03 văn bản cấp Bộ và liên Bộ²⁴.

Qua hoạt động tổ chức sơ kết, tổng kết đã đánh giá đầy đủ thực trạng công tác PBGDPL, thấy rõ những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân để đề xuất phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL; phát hiện,

²³ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (1,5 tỷ đồng), Bộ Quốc phòng, Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Y tế, Ủy ban Dân tộc (1 tỷ đồng)...

²⁴ Tổng kết toàn quốc 10 năm thực hiện Chương trình phối hợp số 14/2002/CTPH-TP-PN về PBGDPL, trợ giúp pháp lý cho phụ nữ; sơ kết 03 năm thực hiện Thông tư liên tịch số 30/2010/TT-BGDĐT-BTP ngày 16/11/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Tư pháp hướng dẫn việc phối hợp thực hiện công tác PBGDPL trong nhà trường; sơ kết 01 năm thực hiện Thông tư số 21/2013/TT-BTP

nhân rộng những hình thức, mô hình PBGDPL có hiệu quả; kịp thời đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung chính sách cho phù hợp.

3. Thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng Trung ương

- *Về hướng dẫn, định hướng nội dung PBGDPL*: Công tác hướng dẫn, định hướng về PBGDPL của Hội đồng Trung ương được quan tâm thực hiện, dần đi vào nền nếp. Ngay từ đầu năm, Bộ Tư pháp đã tham mưu Hội đồng Trung ương ban hành Kế hoạch công tác năm của Hội đồng tạo cơ sở để Bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện; có văn bản hướng dẫn việc tự kiểm tra và ban hành Kế hoạch kiểm tra trong năm của Hội đồng. Hội đồng thường xuyên kiện toàn thành viên mỗi khi có thành viên chuyển công tác hoặc nghỉ hưu²⁵; tiếp tục rà soát, kiện toàn, bổ sung, đội ngũ báo cáo viên pháp luật theo Thông tư số 21/2013/TT-BTP. Đến nay đã có 1.134 báo cáo viên pháp luật Trung ương (xin xem Phụ lục VI). Đội ngũ cán bộ pháp chế làm công tác PBGDPL ở các bộ, ngành, địa phương được củng cố, kiện toàn (cấp Trung ương có 2.647 người).

- *Về tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ PBGDPL*: Hằng năm, Bộ Tư pháp đều tổ chức 02-03 Hội nghị tập huấn kiến thức pháp luật và kỹ năng PBGDPL cho Báo cáo viên pháp luật Trung ương, 02 Hội nghị cho Lãnh đạo Sở Tư pháp, Phòng PBGDPL. Năm 2015, đã tổ chức 04 Hội nghị cho Lãnh đạo Sở Tư pháp, Phòng PBGDPL, trong đó lần đầu tiên, nội dung quản lý nhà nước về PBGDPL được đưa vào tập huấn và đại diện Bộ Tư pháp trực tiếp đối thoại, tháo gỡ và giải đáp vướng mắc, bất cập, những vấn đề mới nảy sinh từ thực tiễn; một số kỹ năng PBGDPL mới được cập nhật và quá triệt, triển khai thực hiện đầy đủ.

- *Về tổ chức các phiên họp*: Hằng năm, Hội đồng Trung ương đều duy trì tổ chức 02 phiên họp toàn thể Hội đồng và các cuộc họp Ban Thư ký của Hội đồng (năm 2015, tổ chức 03 phiên họp toàn thể Hội đồng, 02 cuộc họp Ban Thư ký Hội đồng để chuẩn bị nội dung và điều kiện trước khi tổ chức Phiên họp Hội đồng với nhiều giải pháp mới để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội đồng và Tổ Thư ký). Bên cạnh đó, căn cứ vào yêu cầu thực tế, Hội đồng tổ chức thêm các phiên họp chuyên đề hoặc tổ chức lấy ý kiến các thành viên Hội đồng, Ban Thư ký về những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng.

- *Về thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động phối hợp giữa các Bộ, ngành, địa phương về công tác PBGDPL*: Giai đoạn 2011-2015, công tác PBGDPL đánh dấu sự vào cuộc, phối hợp chủ động, mạnh mẽ hơn của các Bộ, ngành, địa phương qua việc ký kết các văn bản liên tịch tạo cơ sở pháp lý để các cấp, các ngành phối hợp tổ chức triển khai thực hiện bài bản, hiệu quả hơn; tăng cường sự phối hợp trong tổ chức các hoạt động PBGDPL. Bộ Tư pháp đã phối hợp xây dựng, ký kết với các Bộ, ngành, đoàn thể 01 Thông tư liên tịch, 05 Chương trình phối hợp²⁶.

²⁵ Hội đồng phối hợp PBGDPL các Bộ, ngành: Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, Ủy ban Dân tộc, Bộ Giao thông vận tải, Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

²⁶ Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác PBGDPL và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở, Chương trình phối hợp 14/CTPH-BTP-HLHPNVN ngày 10/01/2013 của Bộ Tư pháp và Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam về việc đẩy mạnh công tác

Năm 2015, Bộ Tư pháp cùng với Bộ Giáo dục và Đào tạo ký Chương trình phối hợp số 474/CTr-BGDĐT-BTP ngày 24/6/2015 về việc phối hợp thực hiện công tác pháp chế giai đoạn 2015-2020; tham mưu Hội đồng Trung ương ký kết với Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương Chương trình phối hợp số 28-CTr/BCĐCCTPTW-HĐPHTW ngày 14/7/2015 về phối hợp thông tin tuyên truyền, phổ biến về chủ trương, nhiệm vụ cải cách tư pháp và hoạt động tư pháp giai đoạn 2015-2020. Nhiều Bộ, ngành, đoàn thể đã ký kết các văn bản liên tịch song phương hoặc đa phương về PBGDPL.

Năm 2015, Bộ Tư pháp đã phối hợp với Bộ, ngành, địa phương đánh giá đúng thực trạng; phân tích, làm rõ những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân, từ đó đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội đồng, của Ban Thư ký Hội đồng và của cơ quan thường trực Hội đồng.

- Về định hướng lựa chọn nội dung PBGDPL phù hợp trong việc giải quyết các vấn đề đột xuất, vướng mắc về thực tiễn thi hành pháp luật: Giai đoạn 2011-2015, nhất là kể từ khi Luật PBGDPL có hiệu lực, việc định hướng lựa chọn nội dung PBGDPL phù hợp trong việc giải quyết các vấn đề đột xuất, vướng mắc về thực tiễn thi hành pháp luật được quan tâm hơn, tập trung vào phổ biến pháp luật về: an toàn thực phẩm, giao thông đường bộ, đất đai, giải phóng mặt bằng; khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng chống tham nhũng, gian lận thương mại, bảo vệ người tiêu dùng; pháp luật bảo vệ môi trường; Luật biển Việt Nam năm 2012 và các văn bản có liên quan.

Năm 2014, trước sự việc Trung Quốc đưa trái phép Giàn khoan Hải Dương-981 và các tàu vào thềm lục địa, vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam, Cơ quan Thường trực của Hội đồng Trung ương đã phối hợp với một số Bộ, ngành, đoàn thể tham mưu giúp Hội đồng Trung ương ban hành Công văn hướng dẫn Hội đồng các cấp tổ chức đợt cao điểm tuyên truyền, phổ biến Công ước Luật biển năm 1982, Tuyên bố ứng xử của các bên ở biển Đông DOC, Luật biển Việt Nam năm 2012 và một số văn bản liên quan.

Sau khi có chất vấn của đại biểu Quốc hội về vấn đề cử tri, người lao động quan tâm liên quan đến Điều 60 Luật bảo hiểm xã hội, Bộ Tư pháp đã chủ động làm việc với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam để đánh giá đúng tình hình, phân tích nguyên nhân và đề ra giải pháp khắc phục. Nhiều Bộ, ngành,

PBGDPL, trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật cho phụ nữ, hòa giải ở cơ sở và lồng ghép giới trong xây dựng pháp luật giai đoạn 2013 – 2017, Chương trình phối hợp công tác số 1249A/CTPH-UBDT- BTP ngày 13/11/2014 giữa Ủy ban Dân tộc và Bộ Tư pháp giai đoạn 2014-2020, Chương trình số 474/CTr-BGDĐT-BTP ngày 24/6/2015 giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Tư pháp về việc phối hợp thực hiện công tác pháp chế giai đoạn 2015 – 2020, Chương trình phối hợp số 28-CTr/BCĐCCTPTW-HĐPHTW ngày 14/7/2015 về phối hợp thông tin tuyên truyền, phổ biến về chủ trương, nhiệm vụ cải cách tư pháp và hoạt động tư pháp giai đoạn 2015-2020, Chương trình phối hợp số 01-CTPH/MTTQ-TTCTP-BTP-HLG-LĐLS ngày 11/11/2014 giữa Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Thanh tra Chính phủ, Bộ Tư pháp, Hội Luật gia Việt Nam, Liên đoàn Luật sư Việt Nam về giám sát và nâng cao hiệu quả việc giải quyết khiếu nại, tố cáo ở cơ sở.

phương tiện thông tin đại chúng đã tổ chức giới thiệu, phổ biến Luật bảo hiểm xã hội năm 2014 và Luật bảo hiểm y tế (sửa đổi) bằng nhiều hình hình thức²⁷.

- *Về công tác kiểm tra*: Giai đoạn 2011-2015, công tác kiểm tra của Hội đồng Trung ương đã được quan tâm, chú trọng hơn. Hằng năm, Hội đồng Trung ương đều ban hành và tổ chức Kế hoạch kiểm tra công tác PBGDPL và hoạt động của Hội đồng tại Bộ, ngành, địa phương (trung bình 03 Đoàn/năm). Năm 2015, Hội đồng Trung ương đã đổi mới cách thức kiểm tra bằng việc hướng dẫn Bộ, ngành, Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp tự kiểm tra²⁸ và gửi báo cáo về Cơ quan thường trực Hội đồng Trung ương. Trên cơ sở kết quả tự kiểm tra, Hội đồng Trung ương đã tổ chức kiểm tra trực tiếp tại 02 Bộ (Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội) và 04 địa phương (thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh: Phú Thọ, Ninh Thuận, Bình Thuận). Nội dung kiểm tra tập trung vào việc triển khai thực hiện trách nhiệm được giao theo Luật PBGDPL và nhóm những vấn đề trọng tâm như: kinh phí bảo đảm, việc thực hiện chính sách xã hội hóa, ứng dụng công nghệ thông tin, huy động các phương tiện thông tin truyền thông đại chúng tham gia PBGDPL²⁹. Ngoài ra trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ được giao, các Bộ, ngành đã tổ chức kiểm tra công tác PBGDPL và theo từng chuyên đề, lĩnh vực chuyên sâu, chương trình, đề án về PBGDPL³⁰.

4. Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư; Kết luận số 04-KL/TW ngày 19/4/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI); Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 09/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW và các Đề án về PBGDPL

Để triển khai thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Cơ quan thường trực Hội đồng Trung ương đã thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW do Thứ trưởng làm Trưởng ban, thành viên là đại diện lãnh đạo cấp Vụ các Bộ, ngành liên quan. Các Bộ chủ

²⁷ Bảo hiểm xã hội Việt Nam tổ chức Tọa đàm, giao lưu trực tuyến giải đáp pháp luật về bảo hiểm y tế trên Báo Dân trí; phối hợp với Trung tâm tin tức VTV24 phát phóng sự về bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế. Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội tổ chức tập huấn nội dung cơ bản của Luật bảo hiểm xã hội và các quy định pháp luật có liên quan cho cán bộ làm công tác bảo hiểm xã hội các tập đoàn, tổng công ty nhà nước. Tổng liên đoàn lao động Việt Nam biên soạn và phát hành 50.000 tờ gấp về pháp luật bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế...

²⁸ Công văn số 2795/HĐPH ngày 04/8/2015 của Hội đồng phối hợp PBGDPL Trung ương.

²⁹ Đoàn kiểm tra do Phó Chủ tịch Hội đồng Trương Minh Tuấn, Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông làm Trưởng đoàn kiểm tra tại thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 03/12/2015; tại Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội vào ngày 24/12/2015. Đoàn kiểm tra do đồng chí Sơn Minh Thắng, Ủy viên Trung ương Đảng, Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc làm Trưởng đoàn kiểm tra tại Ninh Thuận và Bình Thuận từ ngày 04/01 đến ngày 08/01/2016. Đoàn Kiểm tra do đồng chí Phan Chí Hiếu, Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng đã kiểm tra tại Bộ Giáo dục và Đào tạo (vào ngày 31/12/2015) và tại tỉnh Phú Thọ (vào ngày 18/01/2016).

³⁰ Năm 2011 (Ủy ban Dân tộc; Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp); Năm 2012 (Bộ Tư pháp, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Trung ương Hội Nông dân Việt Nam); Năm 2013 (Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Tư pháp); Năm 2014 (Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tư pháp); Năm 2015: Hội đồng phối hợp PBGDPL của Bộ Giáo dục và Đào tạo do Thứ trưởng Phạm Mạnh Hùng, Chủ tịch Hội đồng đã thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra công tác PBGDPL và thực hiện Đề án 1928 tại các tỉnh Nghệ An, Thanh Hóa và Thái Bình³⁰. Hội đồng phối hợp PBGDPL Bộ Quốc phòng kiểm tra công tác PBGDPL tại Quân khu 9, Quân khu 4, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Yên Bái, Học viện Lục quân, Trường Sĩ quan lục quân 2; Ủy ban Quốc gia về thanh niên Việt Nam đã tiến hành kiểm tra công tác PBGDPL cho thanh niên tại các tỉnh Hòa Bình, Sơn La, Hà Nam, Thái Bình, Đồng Nai, thành phố Hồ Chí Minh. Bộ Tư pháp kiểm tra Đề án về PBGDPL tại Hà Nội, Sóc Trăng, Cần Thơ, Bà Rịa – Vũng Tàu...

trì thực hiện Đề án đã thành lập Ban chỉ đạo và xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện các Đề án (Bộ Quốc phòng, Thanh tra Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tư pháp, Ủy ban Dân tộc...). Năm 2015, Cơ quan thường trực Hội đồng Trung ương đã có văn bản hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương sơ kết 03 năm việc thực hiện Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 09/4/2011 của Thủ tướng Chính phủ. Hằng năm, các cơ quan chủ trì các Đề án đã ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai các Đề án theo nhiệm vụ được giao.

Qua 5 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW; Kết luận số 04-KL/TW; Quyết định số 409/QĐ-TTg và các Đề án về PBGDPL đã đạt được các kết quả sau:

- Đây là Chương trình lớn về đối tượng và phạm vi với những giải pháp toàn diện về cơ bản được thực hiện đồng bộ, thống nhất trên cả nước. Cùng với Luật PBGDPL, Chương trình đã nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành về trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức thực hiện PBGDPL; huy động được sự tham gia, phối hợp thực hiện của các cơ quan, tổ chức từ Trung ương đến địa phương.

- Việc triển khai Chương trình cơ bản đã bám sát mục tiêu, nội dung đề ra và đạt được nhiều kết quả tích cực. Kết quả đó đã thể hiện sự nỗ lực lớn của các cấp, các ngành và toàn thể xã hội trong việc đưa pháp luật vào cuộc sống.

- Nội dung tuyên truyền, phổ biến cơ bản phù hợp với đối tượng, địa bàn, bảo đảm kết hợp chặt chẽ các hình thức PBGDPL truyền thống và ứng dụng công nghệ thông tin, hình thức PBGDPL mới trong công tác PBGDPL.

- Các Đề án đã tập trung đầu tư nguồn lực có trọng tâm, trọng điểm cho việc thực hiện một số nhiệm vụ trong Luật PBGDPL, trong đó tập trung vào các hình thức, hoạt động PBGDPL cho một số nhóm đối tượng đặc thù; một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật. Thông qua việc thực hiện các Đề án, nhiều hoạt động PBGDPL cho các đối tượng của Đề án đã được thực hiện, tác động tích cực đến nhận thức của đối tượng, góp phần hạn chế vi phạm pháp luật, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở các địa phương.

- Qua triển khai các Đề án, một số mô hình PBGDPL hiệu quả được ghi nhận như đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo; cách thức lồng ghép nội dung phòng, chống tham nhũng vào môn học giáo dục công dân; mô hình Ngày Hội tôn vinh Hiến pháp, pháp luật; mô hình vận động nhân dân chấp hành pháp luật và nhiều mô hình khác.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT NĂM 2015, NHIỆM KỲ 2011-2015 Ở ĐỊA PHƯƠNG

1. Tổ chức triển khai thi hành Luật PBGDPL và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành

1.1. Về thực hiện chức năng tư vấn: Năm 2015, Hội đồng cấp tỉnh, cấp huyện đã tư vấn giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành Kế hoạch PBGDPL năm 2015 (bảo đảm 100% cấp tỉnh, cấp huyện đều có Kế hoạch); xây dựng, ban hành văn bản liên tịch tăng cường công tác PBGDPL trên các lĩnh vực, đối

tượng đặc thù, địa bàn trọng điểm³¹. Nội dung pháp luật cần phổ biến tập trung vào Hiến pháp, Luật đất đai, các Luật được ban hành trong năm 2014³²; các Luật khác liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp hoặc gắn với sự kiện chính trị của địa phương; chỉ đạo, tổ chức PBGDPL gắn với tuyên truyền về Đại hội Đảng các cấp qua các buổi sinh hoạt “Ngày Pháp luật” định kỳ, sinh hoạt của tổ chức đoàn thể (Hà Tĩnh, Tây Ninh, Bến Tre).

Nhìn chung, cả nhiệm kỳ 2011-2015, các địa phương đã bám sát sự hướng dẫn của Hội đồng Trung ương, Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành cấp trên để xây dựng, ban hành văn bản về PBGDPL tạo cơ sở để nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL³³; chỉ đạo các cấp, các ngành về nội dung PBGDPL gắn với những sự kiện chính trị của đất nước, yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội, an ninh quốc phòng của địa phương; quan điểm, chính sách mới trong dự thảo văn bản luật thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội nhiệm kỳ khóa XIII, nhất là dự thảo Hiến pháp (sửa đổi), dự thảo Bộ luật dân sự (sửa đổi), dự thảo Bộ luật hình sự (sửa đổi) để phục vụ lấy ý kiến nhân dân³⁴; những vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận.

1.2. Về tổ chức triển khai Ngày Pháp luật: Theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp đã tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức Ngày pháp luật trên địa bàn; có Công văn hướng dẫn các sở, ngành, các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện (xin xem Phụ lục IV). Theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các cơ quan, tổ chức và địa phương đã tiến hành tổ chức nhiều hoạt động thiết thực hưởng ứng Ngày Pháp luật như: Tổ chức Ngày hội pháp luật dưới hình thức sân khấu cho người lao động và người sử dụng lao động (thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Hà Giang); tổ chức Lễ mít tinh (Hà Nội, Bắc Kạn, Phú Yên, Long An, Sóc Trăng, Quảng Trị...), diễu hành hưởng ứng (Quảng Ngãi...), tổ chức Chương trình nghệ thuật chào mừng với nhiều bài hát sáng tác về Ngày Pháp luật (Hà Giang); tổ chức Tọa đàm (Cao Bằng, Nam Định, Hà Nam...); tổ chức Ngày pháp luật gắn với “phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, “Xây dựng nông thôn mới” (Kon Tum), tổ chức Ngày Pháp luật lồng ghép với việc tổ chức Ngày Đại đoàn kết tại khu dân cư (Phú Thọ)...

³¹ PBGDPL trên các phương tiện thông tin đại chúng, PBGDPL về phòng, chống tham nhũng; giải quyết khiếu nại, tố cáo; PBGDPL cho cán bộ và người lao động trong doanh nghiệp; PBGDPL cho một số đối tượng như: thanh niên, phụ nữ, nông dân...

³² Luật hôn nhân và gia đình, Luật công chứng, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật bảo hiểm y tế, Luật xây dựng, Luật bảo vệ môi trường, Luật căn cước công dân, Luật hộ tịch, Luật đầu tư (sửa đổi), Luật doanh nghiệp (sửa đổi), Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự, Luật bảo hiểm xã hội, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sỹ quan quân đội nhân dân Việt Nam, Luật công an nhân dân (sửa đổi), Luật giáo dục nghề nghiệp, Luật tổ chức Quốc hội, Luật tổ chức tòa án nhân dân, Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân

³³ UBND tỉnh Vĩnh Phúc ban hành Kế hoạch số 6383/KH-UBND ngày 11/11/2014 triển khai thực hiện Nghị quyết số 07/2010/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh về PBGDPL giai đoạn 2010-2015 năm 2015; Hậu Giang ban hành Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ngày 06/03/quy định trách nhiệm của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân trong công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh; UBND tỉnh Nghệ An ban hành Kế hoạch số 596/KH-UBND ngày 05/11/2014 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW về tăng cường sự Lãnh đạo của cấp ủy Đảng đối với công tác tuyên truyền, PBGDPL trong giai đoạn hiện nay...

³⁴ Cả nước có 8,5 triệu lượt người tham gia góp ý dự thảo Bộ luật dân sự (sửa đổi), 7 triệu lượt người tham gia góp ý dự thảo Bộ luật hình sự (sửa đổi).

1.3. *Về tổ chức Cuộc thi viết tìm hiểu Hiến pháp:* Ủy ban nhân dân các cấp đã hưởng ứng, phát động và tổ chức thành công Cuộc thi tìm hiểu Hiến pháp, thu hút gần **4,4 triệu** bài dự thi. Nhiều địa phương có số lượng bài dự thi lớn; nhiều bài dự thi được đầu tư công phu, chất lượng tốt với nhiều hình ảnh minh họa gắn với sự phát triển về kinh tế, xã hội, văn hóa đời sống của địa phương. Cuộc thi đã được các địa phương tích cực tổ chức tuyên truyền rộng rãi bằng nhiều hình thức phong phú như treo pano, băng rôn, khẩu hiệu, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; thực sự trở thành sự kiện sinh hoạt chính trị, pháp lý rộng lớn trong năm 2015, có sức lan toả, ảnh hưởng lớn trong xã hội. Thông qua Cuộc thi đã phổ biến sâu rộng tinh thần và nội dung Hiến pháp đến các tầng lớp nhân dân, góp phần nâng cao hiểu biết, ý thức tôn trọng, chấp hành Hiến pháp, pháp luật, tạo nên thói quen tự giác học tập pháp luật trong xã hội.

1.4. *Về triển khai thực hiện PBGDPL cho các nhóm đối tượng đặc thù:* Giai đoạn 2011-2015, nhất là từ khi có Luật PBGDPL, nhiều địa phương đã xây dựng, ban hành văn bản đề tăng cường công tác PBGDPL cho đối tượng đặc thù như: thanh niên lao động tự do, thanh niên lao động trong các khu công nghiệp, thanh niên nông thôn, thanh niên vi phạm pháp luật; đồng bào dân tộc thiểu số. Công tác PBGDPL cho các đối tượng này được lồng ghép thực hiện trong các Đề án về PBGDPL như Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2013-2016”; Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động; Đề án “Tăng cường công tác PBGDPL nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh thiếu niên”... Một số địa phương đã ký kết Chương trình phối hợp PBGDPL cho các đối tượng đặc thù giai đoạn 2015-2016 giữa Sở Tư pháp với Công an tỉnh, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp phụ nữ (Hậu Giang, Bắc Kạn...); ban hành và thực hiện Đề án, Kế hoạch PBGDPL cho người dân ở vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, ven biển, hải đảo³⁵; chú trọng phát triển đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật là người dân tộc (Kiên Giang).

Hình thức PBGDPL khá đa dạng đối với từng nhóm đối tượng đặc thù: tổ chức tư vấn pháp luật cho phạm nhân (Bà Rịa -Vũng Tàu); tập huấn, phổ biến kiến thức pháp luật³⁶; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật bằng hình thức sân khấu hóa; biên soạn, phát hành tài liệu bằng tiếng dân tộc, sổ tay, đĩa CD (Đắk Lắk, Sóc Trăng, TP Hồ Chí Minh...); lồng ghép PBGDPL thông qua lễ hội truyền thống; qua mô hình Tổ công nhân tự quản khu nhà trọ tại các khu công nghiệp (Liên đoàn lao động các cấp). Một số địa phương đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật cho người khuyết tật tại các Trung tâm, cơ sở bảo trợ xã hội và Hội người mù (Kon Tum, Thanh Hóa, Khánh Hòa, Sóc Trăng, Thái Bình...). Nhiều Sở Tư pháp phối hợp với Công an tỉnh tổ chức

³⁵ Hải Phòng, Bình Thuận, Sóc Trăng, Vĩnh Long, Bình Phước, Quảng Bình, Ninh Thuận, Bình Dương, Sơn La, Quảng Ngãi, Nam Định.

³⁶ Lâm Đồng, An Giang, Kiên Giang, Quảng Ngãi, Sóc Trăng, Đắk Nông, Thừa Thiên – Huế, Lai Châu, Tuyên Quang, Thanh Hóa, Trà Vinh...

PBGDPL cho người đang chấp hành hình phạt tù, người đang bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở cai nghiện bắt buộc học pháp luật và lồng ghép trong chương trình học văn hoá, học nghề, giáo dục tái hòa nhập cộng đồng (Quảng Nam, Đắk Nông, Thừa Thiên-Huế Tiền Giang, Thanh Hóa, TP Hồ Chí Minh ...). Nhiều địa phương chú trọng PBGDPL cho người dân ở vùng dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, ven biển, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và ngư dân³⁷; người lao động trong các doanh nghiệp³⁸; nạn nhân bạo lực gia đình³⁹.

1.5. Về công tác PBGDPL trong các cơ sở của hệ thống giáo dục quốc dân: Trong giai đoạn 2011-2015, công tác giảng dạy, học tập môn học đạo đức, giáo dục công dân, pháp luật trong chương trình chính khóa và ngoại khóa được bài bản thực hiện dần đi vào nề nếp. Từ đầu năm, nhiều địa phương đã ban hành văn bản hướng dẫn công tác PBGDPL trong các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân; một số địa phương ban hành Kế hoạch liên tịch giữa Sở Tư pháp và Sở Giáo dục và Đào tạo. Để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PBGDPL trong trường học, một số địa phương đã lồng ghép thực hiện Thông tư liên tịch số 30/2010/TTLT-BGDĐT ngày 16/11/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Tư pháp với việc thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng công tác PBGDPL trong nhà trường” hoặc ban hành Chỉ thị về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm công tác giáo dục và đào tạo năm học 2014-2015. Hai ngành Giáo dục và Đào tạo và Tư pháp các cấp đã tổ chức nhiều lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho giáo viên dạy môn pháp luật và môn giáo dục công dân tại các trường cao đẳng, đại học, trung học cơ sở và trung học phổ thông.

Thực hiện Chương trình PBGDPL ngoại khóa cho học sinh, sinh viên trong các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp giai đoạn 2013-2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nhiều hình thức PBGDPL trong các cơ sở giáo dục được tổ chức triển khai có hiệu quả như: mô hình “Tiết pháp luật” được thực hiện tại huyện Thủ Thừa và huyện Vĩnh Hưng (Long An)⁴⁰; Tổ PBGDPL nhà trường, Ngày giáo dục pháp luật⁴¹; tổ chức PBGDPL thông qua sinh hoạt chào cờ đầu tuần; thông qua hệ thống phát thanh trường học; tổ chức Hội thi cấp tỉnh “Học sinh trung học phổ thông tìm hiểu về pháp luật” (Sóc Trăng); Hội thi hùng biện “Câu chuyện tình huống đạo đức và pháp luật” dành cho học sinh trung học phổ thông (Quảng Nam); Hội thi “Rung chuông vàng”, “Phiên tòa giả định” (Phú Yên); thành lập phòng tư vấn học đường và tổ tư vấn cho học sinh, sinh viên tại các cơ sở giáo dục (Bà Rịa - Vũng Tàu); tổ chức cho giáo viên và học sinh đi thực tế, dự phiên tòa xét xử vụ án trẻ vị thành niên phạm tội (Vĩnh

³⁷ Xây dựng chương trình phát thanh, truyền hình bằng tiếng dân tộc (Bắc Kạn); phổ biến trực tiếp; biên soạn, phát hành tài liệu pháp luật; lồng ghép phổ biến trong hoạt động văn hóa truyền thống (Khánh Hòa).

³⁸ Liên đoàn lao động nhiều tỉnh đã tổ chức PBGDPL như: phát hành tờ gấp pháp luật; lồng ghép phổ biến pháp luật, tư vấn pháp luật trong các hoạt động của “Tháng Công nhân năm 2015”.

³⁹ Trợ giúp pháp lý cho đối tượng là nạn nhân của bạo lực gia đình; tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ pháp luật; hoà giải các mâu thuẫn ở cộng đồng dân cư; biểu dương những điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt trong xây dựng và đấu tranh phòng, chống bạo lực gia đình (Thừa Thiên Huế, Thanh Hóa, Phú Yên).

⁴⁰ Định kỳ hàng tháng, Phòng Tư pháp thống nhất với Ban Giám hiệu các Trường THCS, THPT về nội dung, thời gian và phân công báo cáo viên pháp luật thực hiện báo cáo trong “Tiết pháp luật” vào buổi chào cờ đầu tuần của tháng

⁴¹ Cần Thơ có 408 Tổ PBGDPL; chọn 01 ngày trong tháng là Ngày giáo dục pháp luật.

Phúc); phát động giáo viên viết đề tài, sáng kiến kinh nghiệm dạy môn pháp luật, đạo đức, giáo dục công dân (Lạng Sơn); thành lập “Câu lạc bộ những người yêu thích môn học pháp luật” (Đại học Thái Bình); triển khai ký cam kết đảm bảo an toàn giao thông, cam kết đội mũ bảo hiểm đạt chuẩn; xây dựng, khai thác tủ sách pháp luật trong nhà trường...

1.6. *Về bảo đảm kinh phí cho công tác PBGDPL; triển khai thực hiện xã hội hóa hoạt động PBGDPL*: Kinh phí bảo đảm cho công tác PBGDPL đã được quan tâm hơn theo hướng năm sau cao hơn năm trước. Theo thống kê, hiện có 39 địa phương đã ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh⁴² quy định về kinh phí phục vụ nhiệm vụ PBGDPL phù hợp với Luật PBGDPL. Các địa phương (bao gồm cả các tỉnh chưa tự cân đối được ngân sách) đã quan tâm hơn trong bố trí kinh phí cho công tác PBGDPL và hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp, một số tỉnh kinh phí cấp tăng hơn so với trước khi có Luật⁴³. Bên cạnh nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp, nhiều địa phương đã chủ động tìm nguồn kinh phí hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế, doanh nghiệp, cá nhân theo hướng xã hội hóa công tác PBGDPL; tổ chức triển khai Đề án “Xã hội hóa công tác PBGDPL và trợ giúp pháp lý” nhằm huy động sự tham gia hỗ trợ của tổ chức, cá nhân cho công tác PBGDPL⁴⁴; thu hút được một số doanh nghiệp, cá nhân, tổ chức tham gia tài trợ cho Cuộc thi tìm hiểu Hiến pháp tại địa phương, trong đó nhiều giải thưởng từ nguồn kinh phí xã hội hóa. Một số mô hình xã hội hóa hoạt động PBGDPL được áp dụng như: “Quán cà phê với pháp luật”, “100 ly cà phê miễn phí”⁴⁵.

Cùng với hoạt động triển khai Đề án xã hội hóa, Hội Luật gia, Đoàn Luật sư của một số địa phương đã chủ động phối hợp với cơ quan thành viên Hội đồng cấp tỉnh, cấp huyện tổ chức các đợt PBGDPL miễn phí cho nhân dân như: phát hành tài liệu, tờ gấp, tư vấn pháp luật, tuyên truyền lưu động ở vùng sâu, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tạo điều kiện cho thành viên của tổ chức mình tham gia thông qua hoạt động chuyên môn (Bà Rịa - Vũng Tàu, Cà Mau...).

2. Thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng phối hợp PBGDPL

- Công tác hướng dẫn, định hướng về PBGDPL của Hội đồng được các địa phương thực hiện có nền nếp theo hướng dẫn của Hội đồng Trung ương, Bộ Tư pháp và yêu cầu thực tiễn ở địa phương, cơ sở. Ngay từ đầu năm, Cơ quan

⁴² An Giang, Bà Rịa – Vũng Tàu, Bắc Giang, Bắc Kạn, Bạc Liêu, Bắc Ninh, Bến Tre, Bình Dương, Bình Phước, Bình Thuận, Cần Thơ, Đắk Nông, Đắk Lắk, Điện Biên, Đồng Tháp, Hà Giang, Hậu Giang, Hòa Bình, Khánh Hòa, Lai Châu, Long An, Nghệ An, Ninh Thuận, Phú Thọ, Phú Yên, Quảng Bình, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quảng Ninh, Quảng Trị, Sóc Trăng, Sơn La, Tây Ninh, Thừa Thiên – Huế, Tiền Giang, TP Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Tuyên Quang, Vĩnh Long...

⁴³ Sóc Trăng (Năm 2015: 2,713 tỷ đồng, năm 2014: 2,334 tỷ đồng); Cà Mau (Năm 2015: 2,7 tỷ đồng, năm 2014: 2,6 tỷ đồng); Đồng Nai (Năm 2015: 3.304 triệu đồng, năm 2014: 2,953 triệu đồng); Kiên Giang (Năm 2015: 1,103 tỷ đồng, năm 2014: 703 triệu đồng); Thanh Hóa (năm 2015: 3,75 tỷ đồng, năm 2014: 3 tỷ đồng); Quảng Nam (năm 2015: 2,16 tỷ đồng, năm 2014: 1,48 tỷ đồng)...

⁴⁴ Bà Rịa - Vũng Tàu, Hậu Giang, Bình Dương, Hòa Bình, Quảng Trị, Thành phố Hồ Chí Minh, Nghệ An, Đà Nẵng, Cao Bằng, Bình Thuận, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Đồng Tháp, Tiền Giang, Lạng Sơn...

⁴⁵ Cần Thơ, Đồng Tháp, Tây Ninh (mời khách hàng uống miễn phí 100 ly cà phê và tổ chức tuyên truyền pháp luật hoặc đặt tờ gấp, tài liệu pháp luật tại quán cà phê để khách hàng đọc, tham khảo).

thường trực Hội đồng phối hợp PBGDPL đã tham mưu Hội đồng ban hành Kế hoạch công tác năm của Hội đồng; Kế hoạch kiểm tra của Hội đồng.

- Hội đồng thường xuyên kiện toàn thành viên khi có thành viên chuyển công tác hoặc nghỉ hưu. Hiện 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, 100% đơn vị cấp huyện đã kiện toàn Hội đồng theo Luật PBGDPL (xin xem Phụ lục I). 63/63 Sở Tư pháp đã thành lập Phòng PBGDPL là đơn vị đầu mối, tham mưu Lãnh đạo Sở Tư pháp, Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp tỉnh về PBGDPL. Ở cơ quan chuyên môn thuộc UBND các tỉnh, thành phố, đã thành lập được 286 Phòng Pháp chế (trước năm 2011 có 40 Phòng Pháp chế và 70 Tổ công tác pháp chế với số lượng là 2.059 người) có chức năng tham mưu và tổ chức triển khai công tác PBGDPL trong ngành, lĩnh vực. Tính đến ngày 31/12/2015, cả nước có 6.543 báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, 16.813 báo cáo viên pháp luật cấp huyện và 151.394 tuyên truyền viên pháp luật cấp xã (xin xem Phụ lục VI), tăng 3.995 báo cáo viên pháp luật và 64.569 tuyên truyền viên pháp luật so với năm 2011. Đội ngũ người làm công tác PBGDPL được định kỳ tham gia tập huấn kiến thức pháp luật, kỹ năng PBGDPL, chất lượng từng bước được nâng lên⁴⁶. Một số ngành còn xây dựng, kiện toàn đội ngũ báo cáo viên pháp luật của ngành⁴⁷. Đội ngũ giáo viên dạy môn pháp luật, môn giáo dục công dân từng bước được bổ sung và chuẩn hóa, cơ bản đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Hằng năm, Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp tỉnh, cấp huyện đều tổ chức 02 phiên họp toàn thể định kỳ; các cuộc họp Ban Thư ký để chuẩn bị nội dung và điều kiện trước khi tổ chức Phiên họp Hội đồng. Bên cạnh đó, căn cứ vào yêu cầu thực tế, Hội đồng tổ chức thêm các phiên họp hoặc tổ chức lấy ý kiến các thành viên Hội đồng về những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng.

- Hằng năm, Hội đồng của nhiều địa phương đều tổ chức kiểm tra tại các Sở, ngành, địa phương, kết hợp với kiểm tra theo chuyên đề. Năm 2015, thực hiện Công văn số 2795/HĐPH ngày 04/8/2015 của Hội đồng Trung ương, Hội đồng phối hợp PBGDPL nhiều địa phương đã tổ chức tự kiểm tra bằng việc thành lập Đoàn kiểm tra của Hội đồng cấp tỉnh để kiểm tra công tác PBGDPL và hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp huyện và các sở, ban ngành, trong đó một số Hội đồng lồng ghép kiểm tra về PBGDPL trong hoạt động kiểm tra các lĩnh vực tư pháp khác⁴⁸. Một số địa phương hoặc đề nghị các sở, ngành, đoàn thể, Hội đồng cấp huyện tự kiểm tra và báo cáo kết quả về Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh tổng hợp gửi báo cáo Hội đồng Trung ương⁴⁹.

3. Hình thức, mô hình PBGDPL hiệu quả ở địa phương

3.1. Trong giai đoạn 2011-2015, Hội đồng cấp tỉnh, cấp huyện đã tư vấn Ủy ban nhân dân cùng cấp tổ chức nhiều hình thức, mô hình PBGDPL mới, hiệu quả bên cạnh việc duy trì, phát huy các hình thức PBGDPL truyền thống. Hình

⁴⁶ Năm 2015 có 3.729 báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh (chiếm 56,99%), 14.744 báo cáo viên pháp luật cấp huyện (chiếm 87,69%) và 71.621 tuyên truyền viên pháp luật cấp xã (chiếm 47,31%) được bồi dưỡng kiến thức pháp luật mới, kỹ năng PBGDPL.

⁴⁷ Lực lượng Công an nhân dân có 587 báo cáo viên cấp tỉnh, 805 báo cáo viên cấp huyện

⁴⁸ Cà Mau, Đồng Nai, Bình Dương, Tiền Giang, Điện Biên, Hà Nội, Kon Tum...

⁴⁹ Lạng Sơn, Đắk Nông, Hậu Giang, Quảng Ngãi, Cao Bằng, Sóc Trăng, Bắc Kạn, Nam Định...

thức PBGDPL trực tiếp tiếp tục được sử dụng rộng rãi, nhất là qua hội nghị, hội thảo, tọa đàm, các lớp tập huấn với 4.492.794 cuộc phổ biến pháp luật trực tiếp cho 605.712.722 lượt người tham dự⁵⁰. Theo hướng dẫn của Trung ương, việc phổ biến pháp luật trực tiếp được các địa phương tổ chức theo hướng tăng cường trao đổi, đối thoại chính sách, pháp luật giữa cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội với người dân.

Các chuyên trang, chuyên mục pháp luật trên báo chí ở địa phương, nhất là báo đảng, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, thành phố và báo chuyên ngành pháp luật được cải tiến, tăng về số lượng, cách trình bày hấp dẫn dưới nhiều dạng hỏi - đáp, tình huống, tiểu phẩm, phóng sự, giới thiệu văn bản, nghiên cứu trao đổi với nội dung thiết thực. Trong 02 năm (2014-2015) các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương đã đăng tải, phát 1.812.459 tin, bài pháp luật. Hệ thống đài truyền thanh xã hầu hết đều có chương trình, chuyên mục phát thanh pháp luật với số lần phát sóng chương trình PBGDPL là 2.075.233 lần.

Hình thức thi tìm hiểu pháp luật, giao lưu, sinh hoạt văn hoá, văn nghệ có lồng ghép nội dung pháp luật được đổi mới, đa dạng hóa về hình thức. Bên cạnh hình thức thi viết tìm hiểu pháp luật truyền thống, nhiều nơi đã phát triển các hình thức thi sân khấu. Theo thống kê, trong hai năm (2014-2015), các địa phương đã tổ chức 27.875 cuộc thi tìm hiểu pháp luật thu hút 12.633.203 lượt người tham gia. Ngoài việc hưởng ứng các cuộc thi do Trung ương phát động, nhiều nơi đã chủ động tổ chức thi tìm hiểu các quy định pháp luật liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của địa phương, theo nhu cầu của từng nhóm đối tượng. Các cuộc giao lưu văn hoá, văn nghệ lồng ghép nội dung thi pháp luật được nhiều địa phương tổ chức.

Tài liệu pháp luật được biên soạn, phát miễn phí khá đa dạng, số lượng nhiều hơn so với trước đây. Trên cơ sở đề cương giới thiệu pháp luật và tài liệu pháp luật do các cơ quan của Trung ương phát hành, các địa phương đã biên soạn cho phù hợp với đối tượng, thực tiễn và yêu cầu của địa phương. Trong giai đoạn 2011-2015, các địa phương đã phát hành miễn phí 342.593.014 bản tài liệu pháp luật các loại⁵¹.

Mô hình tủ sách pháp luật đã có bước phát triển mới. Trước năm 2011, tủ sách pháp luật chủ yếu được đặt tại Ủy ban nhân dân cấp xã để phục vụ nhu cầu tìm hiểu pháp luật của cán bộ, công chức và một bộ phận người dân. Từ năm 2011 đến nay, thực hiện Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg ngày 25/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ, mô hình tủ sách pháp luật đã phát triển hơn với 11.637 tủ sách pháp luật cấp xã/11.158 xã, phường, thị trấn, trong đó có 61/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã xây dựng tủ sách pháp luật tại 100% đơn vị cấp xã (02 tỉnh Điện Biên và Kon Tum do có sự chia tách, thành lập đơn vị cấp xã nên chưa thành lập tủ sách tại 100% đơn vị cấp xã). Bên cạnh tủ sách pháp luật

⁵⁰ Năm 2011: tổ chức 932,656 cuộc cho 374,938,386 lượt người; năm 2012: tổ chức 852,192 cuộc cho 62,251,809 lượt người; năm 2013: tổ chức 747,791 cuộc cho 54,642,598 lượt người; năm 2014: tổ chức 1,022,380 cuộc cho 61,171,179 lượt người; năm 2015: tổ chức 937,775 cuộc cho 52,708,750 lượt người

⁵¹ Năm 2011: 112,699,382 bản tài liệu; năm 2012: 101,158,987 bản tài liệu; năm 2013: 34,849,835 bản tài liệu; năm 2014: 49,699,562 bản tài liệu; năm 2015: 44,185,248 bản tài liệu.

cấp xã, đến nay, đã phát triển và nhân rộng nhiều mô hình tủ sách pháp luật có hiệu quả khác, tạo được nhiều “kênh” tuyên truyền pháp luật cho cán bộ, nhân dân như: tủ sách, ngăn sách pháp luật tại điểm Bưu điện - Văn hóa xã; tủ sách, ngăn sách pháp luật tại hệ thống thư viện công cộng; tủ sách, ngăn sách pháp luật tại Đoàn biên phòng; tủ sách, ngăn sách pháp luật trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trường học (Năm 2015: 60.308 tủ sách; năm 2010: 24.075 tủ sách) (xin xem Phụ lục VIII); tủ sách, tủ sách pháp luật lưu động tại các vùng dân tộc, tôn giáo và xã hội hóa công tác này với mô hình ngăn sách, tủ sách tại các làng, ấp, khóm, khu dân cư văn hóa, giỏ sách pháp luật tại các khu công nghiệp.

3.2. Bên cạnh các hình thức PBGDPL nêu trên, các địa phương đã có nhiều tìm tòi, sáng tạo áp dụng một số hình thức mới, hiệu quả như: lồng ghép PBGDPL với phong trào của các tổ chức chính trị - xã hội (phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, thanh niên tình nguyện...); lựa chọn nội dung pháp luật phù hợp đưa vào hương ước, qui ước; ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL (xây dựng, duy trì Cổng Thông tin điện tử của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh, thành phố⁵²; tổ chức Hội nghị trực tuyến⁵³; giải đáp pháp luật qua thư điện tử, gửi ý kiến giải đáp qua đường bưu điện và thực hiện các buổi giao lưu trực tuyến trên mạng Internet⁵⁴); thực hiện chương trình tư vấn pháp luật trực tiếp trên sóng phát thanh (Vĩnh Long, Bến Tre, Đồng Tháp...); mô hình “Vận động nông dân chấp hành pháp luật về vệ sinh, an toàn thực phẩm trong sản xuất, chế biến lương thực, thực phẩm”⁵⁵; tổ chức đối thoại chính sách, pháp luật với doanh nghiệp trên địa bàn⁵⁶. Một số địa phương tổ chức lồng ghép phổ biến pháp luật trong tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp (Lạng Sơn...); chiếu phim lưu động có lồng ghép PBGDPL (Lâm Đồng); lồng ghép tuyên truyền pháp luật thông qua sinh hoạt chi bộ (Vĩnh Phúc); mô hình quán cà phê với pháp luật (Cần Thơ, Đồng Tháp); lắp đặt loa truyền thanh tại các ngã tư thông tin về Ngày pháp luật (Hà Nội); thực hiện chương trình tư vấn pháp luật trực tiếp trên sóng phát thanh (Vĩnh Long, Bến Tre, Đồng Tháp...); hoạt động “Truyền thông pháp luật tại cộng đồng” lồng ghép các hoạt động văn hóa, văn nghệ với tuyên truyền, phổ biến pháp luật (Cà Mau).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

1.1. Về công tác PBGDPL năm 2015

Công tác PBGDPL được triển khai bài bản, rộng khắp gắn với thực hiện Luật PBGDPL, các Chương trình, Đề án về PBGDPL, qua đó mang lại nhiều kết quả tích cực, ngày càng phát huy hiệu quả trong việc gắn kết công tác xây dựng pháp luật với việc tổ chức thi hành pháp luật. Vai trò của cơ quan thường trực

⁵² Thành phố Hà Nội, tỉnh Hà Tĩnh, tỉnh Khánh Hòa, tỉnh Quảng Nam...

⁵³ Thanh Hóa, Cao Bằng tổ chức Hội nghị PBGDPL bằng hình thức trực tuyến với cấp huyện.

⁵⁴ Hà Nội, Phú Thọ, TP Hồ Chí Minh, Bạc Liêu, An Giang, Ninh Thuận, Đồng Tháp, Tây Ninh, Lâm Đồng, Bình Thuận, Thanh Hóa, Nghệ An, Đà Nẵng, Cao Bằng, Hà Nam, Lạng Sơn, Khánh Hòa, Quảng Nam...

⁵⁵ Hội Nông dân các tỉnh: Lâm Đồng, Hải Dương, Tiền Giang, Thái Bình

⁵⁶ Cục thuế Quảng Bình, Thái Bình, Lào Cai, Hải Dương, Đà Nẵng, Hà Giang, Quảng Ninh, Yên Bái...

Hội đồng, Ban Thư ký của Hội đồng, các Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc ngày càng được phát huy, thể hiện dấu ấn đậm nét.

Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp đã bám sát nhiệm vụ, quyền hạn được giao, Kế hoạch công tác và nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của địa phương; thực hiện tốt chức năng tư vấn, tham mưu triển khai công tác PBGDPL mang lại nhiều kết quả tích cực, góp phần nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL. Công tác phối hợp ngày chặt chẽ, bài bản hơn, trách nhiệm được nâng lên, bước đầu huy động được các nguồn lực xã hội tham gia gắn với khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực. Vai trò của cơ quan thường trực Hội đồng, Ban Thư ký của Hội đồng, các Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc được phát huy và ngày càng rõ nét.

Điểm sáng nổi bật nhất là tổ chức thành công Cuộc thi viết tìm hiểu Hiến pháp; tuyên truyền, quán triệt, phổ biến gắn với triển khai thi hành các luật, pháp lệnh mới ban hành; lấy ý kiến nhân dân đối với dự thảo Bộ luật dân sự (sửa đổi), Bộ luật hình sự (sửa đổi) và các dự thảo luật có liên quan trực tiếp tới người dân, doanh nghiệp như: an toàn giao thông; thuế, hải quan, đầu tư, kinh doanh, xử lý vi phạm hành chính; thủ tục hành chính; bảo vệ môi trường; chủ quyền biển, hải đảo, quy chế biên giới. Qua đó, góp phần nâng cao hiểu biết, ý thức trách nhiệm trong tôn trọng, chấp hành Hiến pháp, pháp luật, tạo thói quen tự giác học tập pháp luật trong xã hội.

Công tác quản lý nhà nước về PBGDPL được quan tâm, chú trọng và tăng cường hơn. Công tác PBGDPL đã gắn kết chặt chẽ hơn với công tác xây dựng, thi hành và bảo vệ pháp luật; gắn với đối thoại chính sách, phản ứng chính sách linh hoạt, với việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước của các Bộ, ngành, địa phương. Hầu hết các văn bản pháp luật mới được ban hành đều được quán triệt, phổ biến đến cán bộ, nhân dân bằng những hình thức thích hợp. Nội dung, hình thức PBGDPL được đổi mới theo hướng thiết thực, hiệu quả hơn. Công tác xã hội hóa hoạt động PBGDPL được quan tâm, thu được những kết quả bước đầu. Ngày Pháp luật được triển khai bài bản và từng bước đi vào nền nếp.

1.2. Nhìn lại nhiệm kỳ 2011-2015

- Công tác quản lý nhà nước về PBGDPL ngày càng được chú trọng và tăng cường. Thể chế, chính sách trong các lĩnh vực này đã được hoàn thiện với việc Quốc hội thông qua Luật PBGDPL và 06 văn bản quy định chi tiết thi hành đã tạo lập khuôn khổ pháp lý cho bước chuyển mới, căn bản trong các công tác này. Điều kiện bảo đảm thực hiện công tác PBGDPL ngày càng được quan tâm hơn.

- Công tác PBGDPL đã thực sự trở thành nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị; đã thu hút được sự tham gia, vào cuộc của các cấp, các ngành theo tinh thần xã hội hóa. Nội dung PBGDPL ngày càng bám sát công tác xây dựng, thi hành và bảo vệ pháp luật. Cùng với việc phổ biến các quy định của pháp luật, đã chú trọng hơn đến giáo dục ý thức pháp luật gắn với hành vi thực thi pháp luật. Việc PBGDPL đối với các luật, pháp lệnh được chú trọng ngay từ giai đoạn soạn thảo, lấy ý kiến; tập trung vào những vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận; các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

- Bên cạnh việc duy trì, phát triển các hình thức PBGDPL truyền thống, các Bộ, ngành, địa phương đã áp dụng nhiều hình thức, mô hình PBGDPL mới, phù hợp với đối tượng, địa bàn; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL. Công tác PBGDPL trong nhà trường được Bộ Tư pháp và Bộ Giáo dục và Đào tạo quan tâm phối hợp chỉ đạo, hướng dẫn triển khai có hiệu quả.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác PBGDPL được củng cố, kiện toàn và hoạt động ngày càng hiệu quả. Hoàn thành việc kiện toàn Hội đồng Trung ương và tại 63/63 cấp tỉnh, 100% cấp huyện. Dù Luật PBGDPL không bắt buộc phải thành lập, nhưng căn cứ vào yêu cầu thực tiễn, 25 Bộ, ngành, đoàn thể ở Trung ương tiếp tục duy trì và kiện toàn Hội đồng (xin xem Phụ lục I). Đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật được củng cố, kiện toàn, được bồi dưỡng kiến thức, nâng cao kỹ năng PBGDPL. Công tác phối hợp để lồng ghép, khai thông và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực được chú trọng với việc đề cao vai trò tư vấn, tham mưu của Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp.

- Đặc biệt, kể từ năm 2013, Ngày Pháp luật Việt Nam đã được triển khai đồng bộ trên cả nước; thực sự trở thành sự kiện chính trị, pháp lý, góp phần nâng cao ý thức của cán bộ, Nhân dân sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật. Có thể khẳng định, đến nay ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân từng bước được nâng cao, góp phần tích cực vào việc phát triển kinh tế - xã hội, ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và tăng cường quản lý nhà nước bằng pháp luật. Tình hình vi phạm pháp luật, khiếu nại, tố cáo có chiều hướng giảm.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế

- Việc xây dựng, ban hành Kế hoạch PBGDPL; Kế hoạch hoạt động của Hội đồng, Kế hoạch triển khai Chương trình, Đề án về PBGDPL của một số Bộ, ngành, địa phương còn chậm; chương trình, đề án về PBGDPL nhiều, mục tiêu lớn nhưng thiếu nguồn lực bảo đảm, nhất là tại các địa phương chưa tự cân đối được ngân sách; tình trạng trùng lặp, chồng chéo vẫn còn; chính sách xã hội hóa PBGDPL chưa thu hút được nhiều nguồn lực tham gia hỗ trợ, tài trợ; công tác PBGDPL cho các đối tượng đặc thù hiệu quả chưa cao.

- Nội dung PBGDPL ở một số Bộ, ngành, đoàn thể, địa phương còn dàn trải, thiếu trọng tâm, trọng điểm, chưa sát với nhu cầu, chưa gắn với trách nhiệm học tập tìm hiểu pháp luật và hoạt động tập huấn nghiệp vụ của cán bộ, công chức. Một số hình thức PBGDPL chưa phù hợp với tính chất, đặc điểm của đối tượng đặc thù. Việc tuyên truyền, giải thích một số chính sách, quy định mới thiếu kịp thời (như chính sách hưởng bảo hiểm xã hội một lần đối với người lao động quy định tại Điều 60 Luật bảo hiểm xã hội).

- Hình thức PBGDPL ở một số Bộ, ngành, địa phương chậm được đổi mới; chưa khắc phục được tính hình thức trong hoạt động PBGDPL. Hiệu quả khai thác Tủ sách pháp luật chưa cao. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL chưa được chú trọng đúng mức.

số lượng, chất lượng chưa đồng đều; một số địa phương Phòng PBGDPL chỉ có 03 công chức, trong khi khối lượng công việc phải triển khai rất lớn⁵⁹.

- Tác động của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đối với việc thi hành và chấp hành pháp luật của người dân còn hạn chế. Một bộ phận người dân và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nhận thức pháp luật còn hạn chế, chưa có thói quen tích cực, chủ động tự giác học tập, tìm hiểu, chấp hành pháp luật; việc xử lý vi phạm đôi khi chưa nghiêm nên chưa tạo được sự chuyển biến rõ rệt trong ý thức tôn trọng, chấp hành pháp luật.

- Kinh tế đất nước và các địa phương gặp khó khăn, nguồn thu thấp đã tác động đến việc bố trí kinh phí cho PBGDPL; PBGDPL là hoạt động không phát sinh lợi nhuận nên rất khó thu hút sự hỗ trợ, tài trợ của tổ chức, doanh nghiệp.

IV. MỘT SỐ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò, ý nghĩa của công tác PBGDPL, một bộ phận của công tác chính trị, tư tưởng, khâu đầu tiên của hoạt động thi hành pháp luật và là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, trong đó ngành Tư pháp giữ vai trò nòng cốt. Đặc biệt, sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, kịp thời của cấp uỷ Đảng, chính quyền các cấp, sự chủ động thực hiện PBGDPL của các Bộ, ngành, địa phương; sự phối hợp, hỗ trợ đầy trách nhiệm của các tổ chức đoàn thể là yếu tố quyết định cho thành công của công tác PBGDPL.

2. Cần chú trọng công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách, chương trình, Đề án về PBGDPL; tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; kịp thời sơ kết, tổng kết, động viên, khen thưởng kịp thời đối với những tập thể, cá nhân có thành tích trong PBGDPL; phát hiện các mô hình, cách làm hiệu quả trong thực tiễn để rút kinh nghiệm, nhân ra diện rộng.

3. Phát huy đầy đủ vai trò của Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp trong tư vấn, tham mưu về công tác PBGDPL; tăng cường trách nhiệm của từng thành viên của Hội đồng, Ban Thư ký trong thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng.

4. Cần có tư duy đổi mới, sáng tạo trong triển khai công tác PBGDPL phù hợp với từng đối tượng, địa bàn. Hình thức PBGDPL, nội dung pháp luật được phổ biến phải phù hợp và xuất phát từ nhu cầu của đối tượng. Lấy ý thức chấp hành pháp luật của người dân, doanh nghiệp và ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật trong thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức là thước đo hiệu quả công tác PBGDPL. Công tác PBGDPL cần phải được thực hiện đồng bộ, gắn với nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, Bộ, ngành, địa phương và có trọng tâm, trọng điểm.

5. Bảo đảm đầy đủ nguồn lực con người, kinh phí cho hoạt động PBGDPL; tăng cường xã hội hóa, có giải pháp hiệu quả để thu hút, huy động sự tham gia, đóng góp, hỗ trợ của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong công tác PBGDPL.

⁵⁹ Sở Tư pháp Phú Yên, Quảng Trị, Bà Rịa - Vũng Tàu, TP Cần Thơ, Hà Giang, Bắc Ninh...

- Một số Hội đồng, Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm trong tư vấn hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc triển khai công tác PBGDPL. Một số thành viên chưa phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm, chưa tích cực tham gia các hoạt động của Hội đồng⁵⁷; sự phối hợp đôi lúc thiếu chặt chẽ; chế độ báo cáo, thống kê đôi khi còn chưa bảo đảm tiến độ.

- Kinh phí bảo đảm cho công tác PBGDPL còn hạn chế; nhiều nơi chưa có kinh phí riêng (Bộ Công Thương, Bộ Ngoại giao, Cao Bằng); có Chương trình, Đề án về PBGDPL chưa được bố trí kinh phí riêng (Hậu Giang, Đắk Nông, Cần Thơ), thậm chí có nơi chưa được bố trí kinh phí PBGDPL (Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh).

- Tình hình vi phạm pháp luật và tội phạm còn diễn biến phức tạp, có biểu hiện gia tăng các vi phạm về bảo đảm trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, trong đó số vụ vi phạm hành chính vẫn ở mức cao⁵⁸.

2.2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

a) Nguyên nhân chủ quan

- Một số Bộ, ngành, địa phương chưa quan tâm đúng mức đến công tác quản lý nhà nước về PBGDPL, theo đó, sự hướng dẫn, chỉ đạo đối với công tác này còn thiếu; chưa bố trí các điều kiện cả về nhân lực, tài chính cho công tác này. Một số thành viên Hội đồng, Ban Thư ký nhận thức chưa đầy đủ về trách nhiệm trong chỉ đạo, tham gia hoạt động của Hội đồng; chất lượng tham mưu của cơ quan thường trực một số Hội đồng chưa cao. Cơ quan chủ trì một số Đề án về PBGDPL chưa chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ.

- Đội ngũ công chức tham mưu quản lý nhà nước về PBGDPL, nhất là ở cấp xã, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật trình độ chưa đồng đều. Hoạt động bồi dưỡng, tập huấn thiên về nâng cao kiến thức pháp luật mà ít bồi dưỡng nâng cao kỹ năng, phương pháp cho đội ngũ làm công tác PBGDPL.

- Một số Bộ, ngành, địa phương còn chưa thường xuyên nhân rộng các mô hình điểm, hình thức PBGDPL có hiệu quả.

- Một số chính sách, quy định mới chưa nhận được sự đồng thuận cao từ xã hội trong thi hành như quy định tại Điều 60 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014.

b) Nguyên nhân khách quan

- Hệ thống pháp luật đang trong quá trình hoàn thiện, thiếu ổn định; nhu cầu, kỳ vọng và đòi hỏi của xã hội, của lãnh đạo Đảng, Nhà nước đối với công tác PBGDPL là rất lớn, trong khi đó, để làm tốt công tác này đòi hỏi phải kiên trì, thường xuyên, liên tục, vừa làm, vừa tổng kết, rút kinh nghiệm.

- Thành viên Hội đồng, Ban Thư ký kiêm nhiệm nhiều công việc; ít có thời gian tham gia hoạt động của Hội đồng. Nguồn nhân lực PBGDPL thiếu về

⁵⁷ Nhiều thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL chưa tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng, thậm chí có thành viên Hội đồng chưa tham dự cuộc họp từ khi Hội đồng được kiện toàn theo Luật PBGDPL.

⁵⁸ Theo báo cáo của 15/20 bộ, cơ quan ngang bộ; 63/63 địa phương, năm 2015 có 9.445.474 vụ vi phạm hành chính được phát hiện, đã ra 4.142.875 quyết định xử phạt với tổng số tiền hơn 7.338 tỷ đồng.

PHẦN THỨ HAI
ĐỊNH HƯỚNG GIAI ĐOẠN 2016-2020, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ
GIẢI PHÁP CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT NĂM 2016

Giai đoạn 2016-2020, cuộc cách mạng khoa học - công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin tiếp tục phát triển mạnh mẽ. Năm năm tới là thời kỳ Việt Nam thực hiện đầy đủ các cam kết trong Cộng đồng ASEAN và WTO, tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, hội nhập quốc tế với tầm mức sâu rộng hơn nhiều so với giai đoạn trước. Bên cạnh những thuận lợi, cơ hội, giai đoạn này còn ẩn chứa nhiều khó khăn, thách thức. Năm 2016, nước ta có nhiều sự kiện chính trị đặc biệt: Triển khai Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng và văn kiện Đại hội Đảng các cấp; tổng kết nhiệm kỳ của Quốc hội, Chính phủ; tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và Hội đồng nhân dân các cấp; Việt Nam chính thức tham gia Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC); ký kết các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới như Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), Hiệp định thương mại tự do Việt Nam-EU. Quốc hội đã ban hành và dự kiến sẽ ban hành nhiều luật quan trọng về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, liên quan đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật như: Luật tiếp cận thông tin, Luật báo chí (sửa đổi)... Nhiều nghề luật, hội luật đã ra đời và tiếp tục được kiện toàn. Chính vì vậy, yêu cầu đổi mới công tác PBGDPL và hoạt động của Hội đồng là cấp thiết.

Với bối cảnh như vậy, công tác PBGDPL định hướng giai đoạn 2016-2020 và năm 2016 cần tập trung vào những nội dung sau đây:

I. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG GIAI ĐOẠN 2016-2020

1. Tổ chức nghiên cứu lý luận, sơ kết, đánh giá thực tiễn triển khai Luật PBGDPL và công tác PBGDPL, qua đó xác định những tồn tại, hạn chế, bất cập để đề xuất tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách, tạo cơ sở pháp lý đồng bộ, thống nhất cho công tác PBGDPL.

2. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PBGDPL đáp ứng yêu cầu thực hiện bước chuyển hướng chiến lược từ xây dựng pháp luật sang giai đoạn hoàn thiện pháp luật gắn với tổ chức thi hành pháp luật; bảo đảm gắn kết giữa công tác PBGDPL với công tác xây dựng pháp luật, là khâu đầu tiên có vai trò quan trọng trong tổ chức thi hành pháp luật, tạo chuyển biến căn bản, bền vững, toàn diện trong ý thức tuân thủ, chấp hành Hiến pháp và pháp luật đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; nâng cao ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật của nhân dân và thi hành pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức; coi đây là một trong những tiêu chí quan trọng, là thước đo đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL trước năm 2020.

3. Tiếp tục phát huy vai trò của Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp trong tư vấn, tham mưu triển khai công tác PBGDPL; phát huy vai trò nòng cốt của cơ quan thường trực Hội đồng; tăng cường trách nhiệm của từng thành viên Hội đồng, Ban Thư ký trong thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng, Ban Thư ký. Chú trọng định hướng tư vấn tuyên truyền, phổ biến các luật, pháp lệnh mới, các

nội dung pháp luật thiết thực với người dân, doanh nghiệp, tiếp tục chú trọng tuyên truyền, phổ biến mục tiêu, chính sách các văn bản luật trong quá trình soạn thảo; mục tiêu, quan điểm cải cách tư pháp và hoạt động tư pháp; nội dung điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; tăng cường năng lực phản ứng chính sách, đối thoại chính sách, tư vấn, hướng dẫn, giải đáp tháo gỡ vướng mắc gắn với những vấn đề mà dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội; hỗ trợ và tạo điều kiện để mọi cá nhân, tổ chức tiếp cận, sử dụng pháp luật làm phương tiện, công cụ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, coi đây là khâu đầu tiên và có vai trò quan trọng trong tổ chức thi hành pháp luật.

4. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về PBGDPL; đổi mới nội dung, phương thức tổ chức Ngày Pháp luật Việt Nam, bảo đảm thiết thực, hiệu quả; tổ chức thực hiện tốt công tác PBGDPL cho nhóm đối tượng đặc thù, chính sách xã hội hóa hoạt động PBGDPL để thu hút, huy động mọi nguồn lực xã hội. Chuẩn hóa tài liệu PBGDPL; củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực PBGDPL; tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật; đầu tư bảo đảm kinh phí PBGDPL cho đối tượng đặc thù, tại các lĩnh vực, địa bàn có điều kiện kinh tế khó khăn và ít có tổ chức, cá nhân tham gia; quản lý, khai thác và sử dụng có hiệu quả nguồn lực đầu tư cho công tác PBGDPL, bảo đảm sử dụng tiết kiệm, thiết thực, hiệu quả.

5. Tăng cường công tác kiểm tra, chú trọng tự kiểm tra; thanh tra, giám sát, theo dõi việc thực hiện công tác PBGDPL; sơ kết, tổng kết, nhận rộng các mô hình hay, cách làm hiệu quả; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, phát huy vai trò của các cơ quan báo chí, truyền thông trong PBGDPL; khai thác có hiệu quả các ứng dụng tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật; nghiên cứu, xây dựng Tủ sách pháp luật điện tử; phát triển mạng lưới các thiết chế hỗ trợ pháp luật cho người dân tại cơ sở.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, GIẢI PHÁP CÔNG TÁC NĂM 2016

1. Nhiệm vụ trọng tâm

1.1. Hội đồng phối hợp PBGDPL Trung ương

a) Tư vấn, cho ý kiến đối với dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình PBGDPL của Chính phủ giai đoạn 2016-2020 và Đề án đổi mới công tác PBGDPL (nếu được Thủ tướng Chính phủ cho phép xây dựng).

b) Tư vấn, tham mưu hướng dẫn sơ kết 03 năm triển khai thực hiện Luật PBGDPL và các văn bản hướng dẫn thi hành.

c) Định hướng tổng kết triển khai thực hiện các Đề án về PBGDPL tại Quyết định số 1133/QĐ-TTg ngày 15/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ; nghiên cứu, đề xuất xây dựng một số Đề án về PBGDPL cho đối tượng đặc thù trong Chương trình PBGDPL giai đoạn 2016-2020.

d) Ban hành, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch hoạt động của Hội đồng Trung ương năm 2016; Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phối hợp số 28- CTr/BCĐCCTPTW-HĐPHTW của Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung

ương và Hội đồng Trung ương về phối hợp thông tin, tuyên truyền, phổ biến về chủ trương, nhiệm vụ cải cách tư pháp và hoạt động tư pháp giai đoạn 2015-2020.

đ) Định hướng những nội dung pháp luật cần PBGDPL gắn với xây dựng, thi hành và bảo vệ pháp luật, trong đó tập trung vào những nội dung sau:

- Tiếp tục chỉ đạo tuyên truyền, phổ biến Hiến pháp năm 2013 và các văn bản luật, pháp lệnh mới được thông qua, có hiệu lực năm 2015 và năm 2016 (đặc biệt là những văn bản pháp luật về tổ chức bộ máy nhà nước, các văn bản quy định về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, các văn bản gắn với sự kiện chính trị của đất nước, Bộ, ngành, địa phương... Tập trung chỉ đạo, tuyên truyền, phổ biến Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, đặc biệt từ ngày 01/3/2016 đến hết ngày 22/5/2016.

- Phổ biến sâu rộng chủ trương, quan điểm, chính sách của dự thảo luật, pháp lệnh dự kiến trình Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét, cho ý kiến hoặc thông qua trong năm 2016 và năm 2017. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các quan điểm, chính sách, văn bản về cải cách hành chính, trọng tâm là các thủ tục hành chính liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp; chủ trương, nhiệm vụ cải cách tư pháp và hoạt động tư pháp.

- Tập trung tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật mà dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận, các quy định pháp luật mới ban hành liên quan đến phạm vi quản lý của Bộ, ngành, đoàn thể, địa phương.

- Phổ biến, giới thiệu những nội dung của các điều ước quốc tế mà nước ta là thành viên, các thỏa thuận quốc tế liên quan đến người dân, doanh nghiệp, tập trung vào các quy định của Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), Hiệp định thương mại tự do Việt Nam-EU, pháp luật về cộng đồng ASEAN; các Điều ước quốc tế về nhân quyền mà Việt Nam là thành viên; các thỏa thuận ký kết giữa Việt Nam với các nước có chung đường biên giới.

e) Tổ chức triển khai tốt các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động phối hợp giữa các Bộ, ngành, địa phương về công tác PBGDPL, đặc biệt là phối hợp, định hướng lựa chọn nội dung PBGDPL phù hợp để giải quyết các vấn đề đột xuất, vướng mắc về thực tiễn thi hành pháp luật.

g) Định hướng chủ đề, nội dung, hình thức tổ chức Ngày Pháp luật năm 2016 và tham mưu tổ chức Lễ hưởng ứng Ngày Pháp luật năm 2016 gắn với Cuộc thi Hòa giải viên giỏi toàn quốc lần thứ III bảo đảm hiệu quả, thiết thực.

h) Nghiên cứu, tư vấn giải pháp tháo gỡ khó khăn về kinh phí cho công tác PBGDPL nhất là tại các địa phương chưa tự cân đối được ngân sách; triển khai các giải pháp cụ thể để thu hút, huy động sự tham gia của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong hỗ trợ kinh phí, tham gia hoạt động PBGDPL theo chủ trương xã hội hóa. Tập trung rà soát thể chế về kinh phí bảo đảm cho hoạt động của Hội đồng nói riêng, cho công tác PBGDPL nói chung, trong đó có xã hội hóa công tác PBGDPL; nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung thể chế cho phù hợp.

i) Tổ chức một số Đoàn kiểm tra của Hội đồng để kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Luật PBGDPL và các văn bản hướng dẫn thi hành; đánh giá về kết quả công tác PBGDPL và hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL tại một số Bộ, ngành và Hội đồng các cấp.

k) Sơ kết hoạt động của Hội đồng 06 tháng đầu năm 2016; tổng kết hoạt động năm 2016; xác định phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2017; đề ra các giải pháp để nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng trong thời gian tới.

l) Phân công thành viên Hội đồng Trung ương chủ trì các nhiệm vụ sau:

- Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng, Thứ trưởng Bộ Tư pháp chỉ đạo việc theo dõi, đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương triển khai các nhiệm vụ được giao theo Luật PBGDPL; kịp thời cập nhật văn bản quy phạm pháp luật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

- Phó Chủ tịch Hội đồng, Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo công tác PBGDPL trong nhà trường; chỉ đạo, hướng dẫn, đổi mới nội dung, phương pháp, chương trình, nội dung PBGDPL; nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên, giảng viên giảng dạy môn pháp luật, giáo dục công dân.

- Phó Chủ tịch Hội đồng, Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo phương tiện truyền thông đại chúng, các cơ quan báo chí tăng cường các hoạt động truyền thông, PBGDPL.

- Thành viên Hội đồng là lãnh đạo Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban Dân tộc, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tăng cường triển khai công tác PBGDPL cho các đối tượng đặc thù theo Luật PBGDPL và triển khai thực hiện công tác PBGDPL phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Thành viên Hội đồng, Thứ trưởng Bộ Tài chính tư vấn các giải pháp tháo gỡ khó khăn về kinh phí cho công tác PBGDPL, nhất là tại các địa phương chưa tự cân đối được ngân sách thuộc diện ngân sách Trung ương phải hỗ trợ và thu hút sự tham gia của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân thực hiện PBGDPL hoặc hỗ trợ kinh phí cho hoạt động PBGDPL.

- Các thành viên khác của Hội đồng có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện công tác PBGDPL trong ngành, lĩnh vực được giao; tăng cường phối hợp với các thành viên Hội đồng trong PBGDPL cho công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên của cơ quan, tổ chức mình; định kỳ 06 tháng, hằng năm tổng hợp kết quả, báo cáo về Hội đồng Trung ương.

1.2. Một số định hướng hoạt động của các Bộ, ngành, đoàn thể

a) Ban hành và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch công tác PBGDPL năm 2016 gắn với triển khai thực hiện tốt công tác PBGDPL thuộc phạm vi quản lý; chú trọng chỉ đạo, hướng dẫn công tác PBGDPL trong phạm vi quản lý.

b) Tổ chức sơ kết 03 năm thực hiện Luật PBGDPL bằng hình thức phù hợp, báo cáo kết quả về Cơ quan thường trực Hội đồng (Bộ Tư pháp); tổng kết thực hiện các Đề án về PBGDPL tại Quyết định số 1133/QĐ-TTg ngày 15/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

c) Chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức phổ biến những nội dung pháp luật gắn với xây dựng, thi hành và bảo vệ pháp luật, tập trung vào các nội dung tại *Điểm 1.1 đ Mục II Phần hai* của báo cáo này. Tập trung chỉ đạo, tuyên truyền, phổ biến Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân đặc biệt từ ngày 01/3/2016 đến hết ngày 22/5/2016.

d) Tổ chức triển khai tốt các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động phối hợp giữa các Bộ, ngành, đoàn thể về công tác PBGDPL, đặc biệt là phối hợp, định hướng lựa chọn nội dung PBGDPL phù hợp để giải quyết các vấn đề đột xuất, vướng mắc về thực tiễn thi hành pháp luật.

đ) Ban hành Kế hoạch hướng dẫn nội dung, hình thức tổ chức Ngày Pháp luật năm 2016 trong phạm vi ngành, lĩnh vực được giao quản lý và tổ chức thực hiện bảo đảm hiệu quả, thiết thực; chỉ đạo, hướng dẫn việc triển khai công tác PBGDPL trong các nhà trường thuộc phạm vi quản lý.

e) Tiếp tục thu hút sự tham gia của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân thực hiện PBGDPL hoặc hỗ trợ kinh phí cho hoạt động PBGDPL.

g) Tổ chức tự kiểm tra hoặc thành lập các Đoàn kiểm tra công tác PBGDPL theo ngành dọc; phát hiện, giải quyết theo thẩm quyền và đề xuất với Hội đồng Trung ương tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác PBGDPL.

h) Sơ kết công tác PBGDPL 06 tháng; tổng kết hoạt động của Hội đồng năm 2016; xác định phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm PBGDPL năm 2017.

1.3. Một số định hướng hoạt động của Hội đồng cấp tỉnh và cấp huyện

a) Ban hành và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch công tác PBGDPL năm 2016. Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp tỉnh phối hợp với Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp cùng cấp ban hành, tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai Chương trình phối hợp số 28-Tr/BCĐCCTPTW-HĐPHTW.

b) Tổ chức sơ kết 03 năm thực hiện Luật PBGDPL bằng hình thức phù hợp, báo cáo kết quả về Cơ quan thường trực Hội đồng (Bộ Tư pháp); hướng dẫn, chỉ đạo và tiến hành các hoạt động tổng kết việc thực hiện các Đề án về PBGDPL tại Quyết định số 1133/QĐ-TTg ngày 15/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ trong phạm vi địa phương.

c) Chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức phổ biến những nội dung pháp luật gắn với xây dựng, thi hành và bảo vệ pháp luật, tập trung vào những nội dung tại *Điểm 1.1 đ Mục II Phần hai* của báo cáo này và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng của địa phương. Tập trung chỉ đạo, tuyên truyền, phổ biến Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, đặc biệt từ ngày 01/3/2016 đến hết ngày 22/5/2016.

d) Tổ chức triển khai tốt các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động phối hợp về công tác PBGDPL, đặc biệt là phối hợp, định hướng lựa chọn nội dung PBGDPL phù hợp để giải quyết các vấn đề đột xuất, vướng mắc về thực tiễn thi hành pháp luật.

đ) Ban hành Kế hoạch hướng dẫn nội dung, hình thức tổ chức Ngày Pháp luật năm 2016; chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện Ngày Pháp luật tại địa phương bảo đảm hiệu quả, thiết thực.

e) Tiếp tục thu hút sự tham gia của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân thực hiện PBGDPL hoặc hỗ trợ kinh phí cho hoạt động PBGDPL theo chủ trương xã hội hóa, huy động mọi nguồn lực xã hội tham gia công tác PBGDPL.

g) Tổ chức kiểm tra công tác PBGDPL và hoạt động của Hội đồng tại địa phương; kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc, giải quyết theo thẩm quyền và đề xuất với Hội đồng phối hợp PBGDPL Trung ương xem xét, giải quyết.

h) Sơ kết công tác PBGDPL 06 tháng đầu năm 2016; tổng kết hoạt động của Hội đồng năm 2016; xác định phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm công tác PBGDPL năm 2017 tại địa phương.

2. Các giải pháp để thực hiện các nhiệm vụ

2.1. Phát huy vai trò cơ quan thường trực Hội đồng và Ban Thư ký trong việc tham mưu giúp Hội đồng và từng thành viên Hội đồng triển khai nhiệm vụ được giao. Tăng cường quan hệ phối hợp giữa cơ quan thường trực Hội đồng với thành viên Hội đồng và Ban Thư ký trong công tác PBGDPL.

2.2. Tăng cường kiểm tra, tự kiểm tra (kể cả thanh tra hành chính) về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng, về sử dụng ngân sách nhà nước được giao và việc thực hiện pháp luật về PBGDPL.

2.3. Từng thành viên Hội đồng, Ban Thư ký nâng cao nhận thức, tăng cường trách nhiệm; bám sát nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch năm 2016 để tổ chức thực hiện bảo đảm tiến độ; chủ động đề xuất giải pháp đổi mới công tác PBGDPL và hoạt động Hội đồng, Ban Thư ký.

2.4. Đa dạng hóa các hình thức hoạt động của Hội đồng, Ban Thư ký; chuẩn bị kỹ nội dung cần lấy ý kiến để việc góp ý thực sự có chất lượng, hiệu quả. Tăng cường, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, hoạt động của Hội đồng (nhất là phối hợp, trao đổi thông tin qua các cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản, qua email) và trong công tác PBGDPL.

2.5. Nâng cao chất lượng tư vấn của Hội đồng các cấp; lựa chọn, xác định tư vấn thực hiện nhiệm vụ PBGDPL có trọng tâm, trọng điểm; nội dung pháp luật PBGDPL cần gắn với nhu cầu của người dân, với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của Bộ, ngành, đoàn thể, địa phương.

III. MỘT SỐ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Thủ tướng Chính phủ

1.1. Chỉ đạo các Bộ, ngành, đoàn thể và địa phương tiếp tục quan tâm, bảo đảm đủ kinh phí cho công tác PBGDPL và hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ.

1.2. Chỉ đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác giáo dục pháp luật trong nhà trường.

1.3. Đồng ý giao Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ, ngành, đoàn thể và địa phương xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình PBGDPL của Chính phủ giai đoạn 2016-2020 và Đề án Đổi mới công tác PBGDPL.

2. Đối với các Bộ, ngành, đoàn thể, địa phương

2.1. Phối hợp với Bộ Tư pháp tổ chức sơ kết 03 năm thực hiện Luật PBGDPL, các Chương trình, Đề án về PBGDPL.

2.2. Tiếp tục chỉ đạo, triển khai công tác PBGDPL phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao và thực hiện đầy đủ trách nhiệm được quy định trong Luật PBGDPL và các văn bản hướng dẫn thi hành; bố trí kinh phí riêng dành cho công tác PBGDPL và kinh phí hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL.

Trên đây là Báo cáo kết quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2015, nhiệm kỳ 2011-2015; định hướng nhiệm kỳ 2016-2020 và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu công tác năm 2016 của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Trung ương, kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc (để b/c);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND và Hội đồng PHPBGDPL các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Ban Nội chính Trung ương;
- Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp TW;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cơ quan TW của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Bộ trưởng, Chủ tịch Hội đồng (để b/c);
- Tổ chức pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Thành viên Hội đồng PHPBGDPL TW; Ban Thư ký Hội đồng;
- Lưu: VT, Vụ PBGDPL.

TM. HỘI ĐỒNG
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



THỦ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP
Phan Chí Hiếu

PHỤ LỤC I
HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CÁC CẤP
(ban hành kèm theo Báo cáo số 48 /BC-HĐPH ngày 14 tháng 3 năm 2016)

1. Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Trung ương: được thành lập theo Quyết định số 1060/QĐ-TTg ngày 05/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ, gồm 30 thành viên do Bộ trưởng Bộ Tư pháp làm Chủ tịch Hội đồng.

2. Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật các Bộ, ngành, đoàn thể

2.1. Các Bộ, ngành, đoàn thể đã kiện toàn Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật theo Luật phổ biến, giáo dục pháp luật

STT	Bộ, ngành, đoàn thể ở Trung ương
1	Bộ Quốc phòng
2	Bộ Công an
3	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
4	Thanh tra Chính phủ
5	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
6	Bộ Xây dựng
7	Bộ Tài nguyên và Môi trường
8	Bộ Giáo dục và Đào tạo
9	Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội
10	Bộ Tài chính
11	Bộ Y tế
12	Ủy ban Dân tộc
13	Bộ Giao thông vận tải
14	Bộ Nội vụ
15	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
16	Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam
17	Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh
18	Đài Tiếng nói Việt Nam
19	Đài Truyền hình Việt Nam
20	Thông tấn xã Việt Nam
21	Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh
22	Trung ương Hội Luật gia Việt Nam
23	Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam
24	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
25	Bảo hiểm xã hội Việt Nam

3. Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp tỉnh và cấp huyện

STT	Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp tỉnh và cấp huyện	
		Hội đồng phối hợp tỉnh, thành phố trực thuộc TW	Số lượng Hội đồng phối hợp cấp huyện
1	An Giang	x	11/11
2	Bà Rịa - Vũng Tàu	x	8/8
3	Bắc Giang	x	10/10
4	Bắc Kạn	x	8/8
5	Bắc Ninh	x	8/8
6	Bạc Liêu	x	7/7
7	Bến Tre	x	9/9
8	Bình Định	x	11/11
9	Bình Dương	x	9/9
10	Bình Phước	x	10/10
11	Bình Thuận	x	10/10
12	Cà Mau	x	9/9
13	Cần Thơ	x	9/9
14	Cao Bằng	x	13/13
15	Đà Nẵng	x	7/7
16	Đắk Lắk	x	15/15
17	Đắk Nông	x	8/8
18	Điện Biên	x	10/10
19	Đồng Nai	x	11/11
20	Đồng Tháp	x	12/12
21	Gia Lai	x	17/17
22	Hà Giang	x	11/11
23	Hà Nam	x	6/6
24	Hà Nội	x	30/30
25	Hà Tĩnh	x	12/12
26	Hải Dương	x	12/12
27	Hải Phòng	x	15/15
28	Hậu Giang	x	7/7

STT	Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp tỉnh và cấp huyện	
		Hội đồng phối hợp tỉnh, thành phố trực thuộc TW	Số lượng Hội đồng phối hợp cấp huyện
29	Hòa Bình	x	11/11
30	Hưng Yên	x	10/10
31	Khánh Hòa	x	9/9
32	Kiên Giang	x	15/15
33	Kon Tum	x	9/9
34	Lai Châu	x	8/8
35	Lâm Đồng	x	12/12
36	Lạng Sơn	x	11/11
37	Lào Cai	x	9/9
38	Long An	x	15/15
39	Nam Định	x	10/10
40	Nghệ An	x	21/21
41	Ninh Bình	x	8/8
42	Ninh Thuận	x	7/7
43	Phú Thọ	x	13/13
44	Phú Yên	x	9/9
45	Quảng Bình	x	8/8
46	Quảng Nam	x	18/18
47	Quảng Ngãi	x	14/14
48	Quảng Trị	x	10/10
49	Quảng Ninh	x	14/14
50	Sóc Trăng	x	10/10
51	Sơn La	x	12/12
52	Tây Ninh	x	9/9
53	Thái Bình	x	8/8
54	Thái Nguyên	x	9/9
55	Thanh Hoá	x	27/27
56	Thừa Thiên – Huế	x	9/9
57	Tiền Giang	x	10/10

STT	Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp tỉnh và cấp huyện	
		Hội đồng phối hợp tỉnh, thành phố trực thuộc TW	Số lượng Hội đồng phối hợp cấp huyện
58	TP. Hồ Chí Minh	x	24/24
59	Tuyên Quang	x	7/7
60	Trà Vinh	x	8/8
61	Vĩnh Long	x	8/8
62	Vĩnh Phúc	x	9/9
63	Yên Bái	x	9/9

PHỤ LỤC II
CÁC BỘ, NGÀNH, ĐOÀN THỂ, ĐỊA PHƯƠNG BAN HÀNH KẾ HOẠCH
PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT NĂM 2015
(Kèm theo Báo cáo số 48 /BC-HĐPH ngày 14 tháng 3 năm 2016)

1. Các Bộ, ngành, đoàn thể¹

STT	Bộ, ngành, đoàn thể	Văn bản
1	Bộ Quốc phòng	Kế hoạch số 244/KH-BQP ngày 12/01/2015
2	Bộ Công an	Quyết định số 1114/QĐ-BCA-V19 ngày 03/3/2015
3	Bộ Tài chính	Quyết định số 3311/QĐ-BTC ngày 23/12/2014
4	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Quyết định số 580/QĐ-BGDĐT ngày 26/02/2015
5	Bộ Giao thông vận tải	Quyết định số 4912/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2014
6	Bộ Thông tin và Truyền thông	Quyết định số 1921/QĐ-BTTTT ngày 18/12/2014
7	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Quyết định số 2705/QĐ-NHNN ngày 23/12/2014
8	Bộ Công Thương	Quyết định số 11969/QĐ-BCT ngày 29/12/2014
9	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quyết định số 1616/QĐ-BNN-PC ngày 07/5/2015
10	Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch	Quyết định số 4291/QĐ-BVHTTDL ngày 25/12/2014
11	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Quyết định số 2887/QĐ-BTNMT ngày 18/12/2014
12	Bộ Y tế	Quyết định số 5353/QĐ-BYT ngày 26/12/2014
13	Bộ Nội vụ	Quyết định số 44/QĐ-BNV ngày 23/01/2015
14	Thanh tra Chính phủ	Kế hoạch số 3184/KH-TTCP ngày 29/12/2014
15	Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	Kế hoạch số 43/KH-MTTQ-BTT ngày 28/01/2015
16	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	Kế hoạch số 532/KH-BHXH ngày 14/02/2015
17	Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh	Kế hoạch số 108/KH-BQLL ngày 11/02/2015
18	Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam	Công văn số 07/HD-CCB ngày 15/4/2015
19	Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam	Kế hoạch số 91/KH-ĐCT ngày 11/5/2015

2. Địa phương

STT	Địa phương	Văn bản
1.	An Giang	Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 06/01/2015 của UBND tỉnh
2.	Bà Rịa-Vũng Tàu	Quyết định số 20/QĐ-HĐPH ngày 06/3/2015 của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh
3.	Bắc Giang	Kế hoạch số 19/KHPH-HĐPH ngày 14/02/2015 của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh
4.	Bắc Kạn	Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 14/02/2015 của UBND tỉnh
5.	Bạc Liêu	Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 15/5/2015 của UBND tỉnh
6.	Bắc Ninh	Kế hoạch số 01/KHPH-HĐPH ngày 12/01/2015 của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh
7.	Bến Tre	Kế hoạch số 864/KH-UBND ngày 27/02/2015 của UBND tỉnh
8.	Bình Định	Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 08/01/2015 của UBND tỉnh
9.	Bình Dương	Kế hoạch số 437/KH-UBND ngày 10/02/2015 của UBND tỉnh

¹ Các Bộ, ngành khác lồng ghép nhiệm vụ PBGDPL trong Kế hoạch công tác pháp chế năm 2015

10.	Bình Phước	Quyết định số 243/QĐ-UBND ngày 02/02/2015 của UBND tỉnh
11.	Bình Thuận	Quyết định số 747/QĐ-HĐPBGDPL ngày 13/3/2015 của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh
12.	Cà Mau	Quyết định số 317/QĐ-UBND ngày 05/3/2015 của UBND tỉnh
13.	Cần Thơ	Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 26/02/2015 của UBND thành phố
14.	Cao Bằng	Kế hoạch số 1158/KH-HĐPH ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh
15.	Đà Nẵng	Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 08/01/2015 của UBND thành phố
16.	Đắk Lắk	Quyết định số 3227/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh
17.	Đắk Nông	Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 02/02/2015 của UBND tỉnh
18.	Điện Biên	Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 19/3/2015 của UBND tỉnh
19.	Đồng Nai	Kế hoạch số 923/KH-UBND ngày 03/02/2015 của UBND tỉnh
20.	Đồng Tháp	Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 06/3/2015 của UBND tỉnh
21.	Gia Lai	Kế hoạch số 02/KH-HĐPHPBGDPL ngày 08/01/2015 của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh
22.	Hà Giang	Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 06/02/2015 của UBND tỉnh
23.	Hà Nam	Kế hoạch số 2331/KH-UBND ngày 25/12/2014 của UBND tỉnh
24.	Hà Nội	Kế hoạch số 211/KH-UBND ngày 19/12/2014 của UBND thành phố
25.	Hà Tĩnh	Kế hoạch số 142/KH-HĐ ngày 07/4/2015 của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh
26.	Hải Dương	Kế hoạch số 223/KH-HĐPH ngày 03/02/2015 của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh
27.	Hải Phòng	Kế hoạch số 10339/KH-UBND ngày 30/12/2014 của UBND thành phố
28.	Hậu Giang	Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 09/3/2015 của UBND tỉnh
29.	TP. Hồ Chí Minh	Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 29/01/2015 của UBND thành phố
30.	Hòa Bình	Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 09/3/2015 của UBND tỉnh
31.	Hung Yên	Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 27/02/2015 của UBND tỉnh
32.	Khánh Hòa	Quyết định 588/QĐ-UBND ngày 13/3/2015 của UBND tỉnh
33.	Kiên Giang	Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 02/02/2015 của UBND tỉnh
34.	Kon Tum	Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 13/01/2015 của UBND tỉnh
35.	Lai Châu	Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 28/01/2015 của UBND tỉnh
36.	Lâm Đồng	Kế hoạch số 489/KH-HĐPH ngày 29/01/2015 của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh
37.	Lạng Sơn	Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 14/02/2015 của UBND tỉnh
38.	Lào Cai	Kế hoạch số 1720/QĐ-UB ngày 11/6/2015 của UBND tỉnh
39.	Long An	Kế hoạch số 123/KH-HĐPH ngày 02/02/2015 của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh
40.	Nam Định	Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 13/02/2015 của UBND tỉnh
41.	Nghệ An	Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 12/02/2015 của UBND tỉnh
42.	Ninh Bình	Quyết định số 228/QĐ-UBND ngày 11/3/2015 của UBND tỉnh
43.	Ninh Thuận	Kế hoạch số 251/KH-HĐPHPBGDPL ngày 19/01/2015 của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh
44.	Phú Thọ	Kế hoạch số 547/KH-UBND ngày 12/02/2015 của UBND tỉnh
45.	Phú Yên	Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 12/02/2015 của UBND tỉnh
46.	Quảng Bình	Kế hoạch số 2222/KH-HĐ ngày 31/12/2014 của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh
47.	Quảng Nam	Quyết định số 300/QĐ-UBND ngày 26/01/2015 của UBND tỉnh
48.	Quảng Ngãi	Kế hoạch số 6035/KH-UBND ngày 25/12/2014 của UBND tỉnh
49.	Quảng Ninh	Quyết định số 336/QĐ-UBND ngày 04/02/2015 của UBND tỉnh

50.	Quảng Trị	Kế hoạch số 284/KH-UBND ngày 27/01/2015 của UBND tỉnh
51.	Sóc Trăng	Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 22/01/2015 của UBND tỉnh
52.	Sơn La	Quyết định số 321/QĐ-UBND ngày 05/02/2015 của UBND tỉnh
53.	Tây Ninh	Quyết định số 270/QĐ-UBND ngày 04/02/2015 của UBND tỉnh
54.	Thái Bình	Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 07/01/2015 của UBND tỉnh
55.	Thái Nguyên	Quyết định số 93/QĐ-UBND ngày 12/01/2015 của UBND tỉnh
56.	Thanh Hóa	Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 04/02/2015 của UBND tỉnh
57.	Thừa Thiên-Huế	Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 05/01/2015 của UBND tỉnh
58.	Tiền Giang	Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 04/3/2015 của UBND tỉnh
59.	Trà Vinh	Không ban hành Kế hoạch PBGDPL năm 2015 (chỉ ban hành Kế hoạch triển khai các luật có hiệu lực năm 2015)
60.	Tuyên Quang	Kế hoạch số 37/KH-HĐPH ngày 24/12/2014 của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh
61.	Vĩnh Long	Quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 27/01/2015 của UBND tỉnh
62.	Vĩnh Phúc	Kế hoạch số 2015/KH-UBND ngày 16/4/2015 của UBND tỉnh
63.	Yên Bái	Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 10/3/2015 của UBND tỉnh

PHỤ LỤC III

Các đề cương giới thiệu luật, pháp lệnh được biên soạn giai đoạn 2011-2015

(Kèm theo Báo cáo số 48/BC-HĐPH ngày 14 tháng 3 năm 2016)

I. Năm 2011

1. Đề cương giới thiệu Luật phòng, chống mua bán người
2. Đề cương giới thiệu Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự
3. Đề cương giới thiệu Luật kiểm toán độc lập
4. Đề cương giới thiệu Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng
5. Đề cương giới thiệu Luật khoáng sản
6. Đề cương giới thiệu Luật thanh tra
7. Đề cương giới thiệu Luật viên chức
8. Đề cương giới thiệu Luật tổ tụng hành chính
9. Đề cương giới thiệu Luật thuế bảo vệ môi trường
10. Đề cương giới thiệu Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm
11. Đề cương giới thiệu Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán
12. Đề cương giới thiệu Nghị quyết số 55/2010/QH12 về miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp
13. Đề cương giới thiệu Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và Luật bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân
14. Đề cương giới thiệu Luật bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2003

II. Năm 2012

1. Đề cương giới thiệu Luật công đoàn năm 2012
2. Đề cương giới thiệu Luật xử lý vi phạm hành chính
3. Đề cương giới thiệu Luật tài nguyên nước năm 2012
4. Đề cương giới thiệu Bộ luật lao động năm 2012
5. Đề cương giới thiệu Luật bảo hiểm tiền gửi
6. Đề cương giới thiệu Luật giá
7. Đề cương giới thiệu Luật phòng, chống rửa tiền
8. Đề cương giới thiệu Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá
9. Đề cương giới thiệu Luật quảng cáo
10. Đề cương giới thiệu Luật giám định tư pháp

11. Đề cương giới thiệu Luật biển Việt Nam
12. Đề cương giới thiệu Luật phổ biến, giáo dục pháp luật
13. Đề cương giới thiệu Pháp lệnh hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật
14. Đề cương giới thiệu Luật cơ yếu
15. Đề cương giới thiệu Luật đo lường
16. Đề cương giới thiệu Luật lưu trữ
17. Đề cương giới thiệu Luật khiếu nại
18. Đề cương giới thiệu Luật tố cáo

III. Năm 2013

1. Đề cương giới thiệu Luật tiếp công dân
2. Đề cương giới thiệu Luật việc làm
3. Đề cương giới thiệu Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng
4. Đề cương giới thiệu Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu cháy nổ và công cụ hỗ trợ
5. Đề cương giới thiệu Luật phòng, chống thiên tai
6. Đề cương giới thiệu Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối
7. Đề cương giới thiệu Luật giáo dục quốc phòng và an ninh
8. Đề cương giới thiệu Luật Khoa học và Công nghệ
9. Đề cương giới thiệu Luật hòa giải ở cơ sở
10. Đề cương giới thiệu Luật hợp tác xã năm 2012
11. Đề cương giới thiệu Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp
12. Đề cương giới thiệu Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng
13. Đề cương giới thiệu Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế
14. Đề cương giới thiệu Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật luật sư năm 2006
15. Đề cương giới thiệu Luật dự trữ quốc gia
16. Đề cương giới thiệu Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân năm 2007
17. Đề cương giới thiệu Luật giáo dục đại học
18. Đề cương giới thiệu Luật xuất bản

19. Đề cương giới thiệu Luật thủ đô

20. Đề cương giới thiệu Luật sửa đổi, bổ sung Luật phòng, chống tham nhũng

IV. Năm 2014

1. Đề cương giới thiệu Luật đầu tư công

2. Đề cương giới thiệu Luật xây dựng

3. Đề cương giới thiệu Luật xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài ở Việt Nam

4. Đề cương giới thiệu Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giao thông đường thủy nội địa

5. Đề cương giới thiệu Luật Hải quan

6. Đề cương giới thiệu Luật bảo vệ môi trường

7. Đề cương giới thiệu Luật phá sản

8. Đề cương giới thiệu Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật bảo hiểm y tế

9. Đề cương giới thiệu Luật công chứng năm 2014

10. Đề cương giới thiệu Luật hôn nhân và gia đình

11. Đề cương giới thiệu Luật thủy sản

12. Đề cương giới thiệu Luật đất đai

13. Đề cương giới thiệu Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

14. Đề cương giới thiệu Luật đấu thầu

15. Đề cương giới thiệu Luật bảo vệ và kiểm dịch thực vật

V. Năm 2015

1. Lệnh công bố 23 văn bản pháp luật được thông qua năm 2015 và đề cương giới thiệu văn bản luật

2. Đề cương Luật an toàn vệ sinh lao động

3. Đề cương giới thiệu Luật Mặt trận tổ quốc Việt Nam (sửa đổi)

4. Đề cương giới thiệu Luật Doanh nghiệp

5. Đề cương giới thiệu Luật đầu tư 2014

6. Đề cương giới thiệu Luật tài nguyên, môi trường, biển và hải đảo

7. Đề cương giới thiệu Pháp lệnh cảnh sát môi trường

8. Đề cương giới thiệu Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân

9. Đề cương giới thiệu Luật tổ chức chính phủ

10. Đề cương giới thiệu Luật tổ chức chính quyền địa phương

11. Đề cương giới thiệu Luật thú y
12. Đề cương giới thiệu Luật giáo dục nghề nghiệp
13. Đề cương giới thiệu Nghị quyết số 93/2015/QH13 của Quốc hội về thực hiện chính sách hưởng bảo hiểm xã hội một lần đối với người lao động
14. Đề cương giới thiệu Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015
15. Đề cương giới thiệu Luật Kiểm toán nhà nước
16. Đề cương giới thiệu Luật nghĩa vụ quân sự năm 2015
17. Đề cương giới thiệu Luật ngân sách Nhà nước năm 2015
18. Tài liệu họp báo giới thiệu Luật, Pháp lệnh, Nghị quyết mới được thông qua (tiếp)
19. Tài liệu họp báo giới thiệu các Luật, Pháp lệnh, Nghị quyết mới được Quốc hội và UBTWQH khóa XIII thông qua tại kỳ họp thứ 9
20. Lệnh công bố một số Luật, Pháp lệnh, Nghị quyết đã được Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIII thông qua tại Kỳ họp thứ 9
21. Đề cương giới thiệu Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sỹ quan quân đội nhân dân Việt Nam 2014
22. Đề cương giới thiệu Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt
23. Đề cương giới thiệu Luật căn cước công dân
24. Đề cương giới thiệu Luật công an nhân dân
25. Đề cương giới thiệu Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại Doanh nghiệp
26. Đề cương giới thiệu Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế
27. Đề cương giới thiệu Luật nhà ở 2014
28. Đề cương giới thiệu Luật tổ chức Viện Kiểm sát nhân dân năm 2014
29. Đề cương giới thiệu Luật kinh doanh bất động sản năm 2014
30. Đề cương giới thiệu Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự
31. Đề cương giới thiệu Luật Hộ tịch
32. Đề cương giới thiệu Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật hàng không dân dụng Việt Nam
33. Đề cương giới thiệu Luật bảo hiểm xã hội
34. Đề cương giới thiệu Luật tổ chức Tòa án nhân dân
35. Đề cương giới thiệu Luật Tổ chức Quốc hội

PHỤ LỤC IV
DANH SÁCH CÁC BỘ, NGÀNH, ĐOÀN THỂ TRUNG ƯƠNG VÀ
ĐỊA PHƯƠNG BAN HÀNH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC NGÀY PHÁP LUẬT VIỆT NAM NĂM 2015
(Kèm theo Báo cáo số 48 /BC-HĐPH ngày 14 tháng 3 năm 2016)

1. Các Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương

STT	Bộ, ngành, đoàn thể ở Trung ương	Văn bản
1	Bộ Tư pháp	Quyết định số 1454/QĐ-BTP ngày 03/8/2015
2	Bộ Quốc phòng	
3	Bộ Công an	Công văn số 2075/BCA-V19 ngày 21/9/2015
4	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	
5	Thanh tra Chính phủ	
6	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Kế hoạch số 7194/KH-BNN-PC ngày 03/9/2015
7	Bộ Xây dựng	Công văn số 2298/BXD-PC ngày 06/10/2015
8	Bộ Tài nguyên và Môi trường	
9	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Kế hoạch số 898/KH-BGDĐT ngày 09/10/2015
10	Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội	
11	Bộ Tài chính	Quyết định số 1705/QĐ-BTC ngày 21/8/2015
12	Bộ Ngoại giao	
13	Bộ Thông tin và Truyền thông	
14	Bộ Y tế	Công văn số 7993/BYT-PC ngày 20/10/2015
15	Bộ Khoa học và Công nghệ	Quyết định số 3117/QĐ-BKHCN ngày 04/11/2015
16	Văn phòng Chính phủ	
17	Ủy ban Dân tộc	
18	Bộ Giao thông vận tải	Chỉ thị số 12/CT-BGTVT ngày 19/10/2015
19	Bộ Nội vụ	Công văn số 4473/BNV-PC ngày 01/10/2015
20	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Công văn số 4103/BVHTTDL-PC ngày 05/10/2015
21	Bộ Công Thương	Quyết định số 8816/QĐ-BCT ngày 20/8/2015

21	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Quyết định số 1344/QĐ-BKHĐT ngày 18/9/2015
23	Đài Tiếng nói Việt Nam	
24	Đài Truyền hình Việt Nam	
25	Thông tấn xã Việt Nam	
26	Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh	
27	Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	Công văn số 1119/MTTW-BTT ngày 20/8/2015
28	Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam	Công văn số 1241/TLĐ ngày 11/8/2015
29	Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh	Công văn số 5977-CV/TWĐTN – BTG ngày 15/10/2015
30	Liên đoàn Luật sư Việt Nam	Công văn số 290/LĐLSVN ngày 14/8/2015
31	Hội Cựu chiến binh Việt Nam	Công văn số 418/CV-CCB ngày 15/9/2015
32	Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam	Kế hoạch số 183/KH-ĐCT ngày 15/9/2015
33	Hội Luật gia Việt Nam	Công văn số 261/HLGVN ngày 08/9/2015
34	Hội Nông dân Việt Nam	Kế hoạch số 79-KH/HNDTW ngày 17/9/2015

2. Các địa phương:

STT	Địa phương	Văn bản
1.	An Giang	Công văn số 1411/UBND-NC ngày 03/9/2015
2.	Bà Rịa–Vũng Tàu	Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 13/10/2015
3.	Bắc Giang	Kế hoạch số 2572/KH-UBND ngày 09/9/2015
4.	Bắc Kạn	Kế hoạch số 308/KH-UBND ngày 29/9/2015
5.	Bạc Liêu	Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 09/10/2015
6.	Bắc Ninh	Kế hoạch số 2646/KH-UBND ngày 29/9/2015
7.	Bến Tre	Kế hoạch số 4270/KH-UBND ngày 21/8/2015
8.	Bình Định	Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 30/9/2015
9.	Bình Dương	Kế hoạch số 3077/KH-UBND ngày 08/9/2015
10.	Bình Phước	Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 29/9/2015
11.	Bình Thuận	Kế hoạch số 3532/KH-UBND ngày 07/10/2015
12.	Cà Mau	Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 21/9/2015
13.	Cần Thơ	Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 16/9/2015
14.	Cao Bằng	Kế hoạch số 2547/KH-UBND ngày 14/9/2015
15.	Đà Nẵng	Công văn số 7761/UBND-STP ngày 01/10/2015
16.	Đắk Lắk	Kế hoạch số 2510/QĐ-UBND ngày 15/9/2015
17.	Đắk Nông	Kế hoạch số 380/KH-UBND ngày 02/9/2015
18.	Điện Biên	Kế hoạch số 3195/KH-UBND ngày 07/9/2015
19.	Đồng Nai	Công văn số 1135/STP-PBGDPL ngày 24/8/2015

20.	Đồng Tháp	Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 16/9/2015
21.	Gia Lai	Công văn số 4133/UBND-NC ngày 22/9/2015
22.	Hà Giang	Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 05/10/2015
23.	Hà Nam	Kế hoạch số 1912/KH-UBND ngày 15/9/2015
24.	Hà Nội	Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 08/9/2015
25.	Hà Tĩnh	Kế hoạch số 470/KH-UBND ngày 30/9/2015
26.	Hải Dương	Kế hoạch số 1877-KH/UBND, ngày 20/8/2015
27.	Hải Phòng	Kế hoạch số 3989/KH-UBND ngày 30/9/2015
28.	Hậu Giang	Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 21/9/2015
29.	TP. Hồ Chí Minh	Kế hoạch số 5065/KH-UBND ngày 27/8/2015
30.	Hòa Bình	Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 15/10/2015
31.	Hưng Yên	Kế hoạch số 211/KH-UBND ngày 02/10/2015
32.	Khánh Hòa	Kế hoạch số 6308/UBND ngày 21/9/2015
33.	Kiên Giang	Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 20/8/2015
34.	Kon Tum	Kế hoạch số 2194/KH-UBND ngày 21/9/2015
35.	Lai Châu	Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 16/9/2015
36.	Lâm Đồng	Kế hoạch số 5283/KH-UBND ngày 08/9/2015
37.	Lạng Sơn	Công văn số 1022/UBND-PC ngày 13/10/2015
38.	Lào Cai	Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 14/9/2015
39.	Long An	Kế hoạch số 3259/KH-UBND ngày 26/8/2015
40.	Nam Định	Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 21/8/2015
41.	Nghệ An	Công văn số 1365/HĐPH-TT ngày 24/8/2015
42.	Ninh Bình	Công văn số 343/HD-HĐPH ngày 15/9/2015
43.	Ninh Thuận	Công văn số 2126/STP-PBGDPL ngày 27/12/2014
44.	Phú Thọ	Công văn số 4031/HĐPH-NC1 ngày 28/9/2015
45.	Phú Yên	Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 06/10/2015
46.	Quảng Bình	Kế hoạch số 1052/KH-UBND ngày 03/9/2015
47.	Quảng Nam	Kế hoạch số 4430/KH-UBND ngày 01/10/2015
48.	Quảng Ngãi	Kế hoạch số 5035/KH-UBND ngày 30/9/2015
49.	Quảng Ninh	Kế hoạch số 4915/KH-UBND ngày 19/8/2015
50.	Quảng Trị	Kế hoạch số 3614/KH-UBND ngày 18/9/2015
51.	Sóc Trăng	Công văn số 56/STP-PBGDPL ngày 09/9/2015
52.	Sơn La	Kế hoạch số 628/KH-STP ngày 07/10/2015
53.	Tây Ninh	Công văn số 2452/UBND-NC ngày 20/8/2015
54.	Thái Bình	Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 07/9/2015
55.	Thái Nguyên	Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 4/11/2015
56.	Thanh Hóa	Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 15/9/2015
57.	Thừa Thiên-Huế	Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 26/8/2015
58.	Tiền Giang	Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 03/9/2015
59.	Trà Vinh	Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 09/9/2015
60.	Tuyên Quang	Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 25/9/2015
61.	Vĩnh Long	Kế hoạch số 1958/KH-UBND ngày 06/10/2015
62.	Vĩnh Phúc	Kế hoạch số 6583/KH-UBND ngày 20/10/2015
63.	Yên Bái	Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 07/9/2015

PHỤ LỤC V

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG BÀI DỰ THI CUỘC THI VIẾT “TÌM HIỂU
HIẾN PHÁP NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM”

(Kèm theo Báo cáo số 48 /BC-HĐPH ngày 14 tháng 3 năm 2016)

Tổng số: 4.855.057

STT	Cơ quan/Địa phương	Tổng số bài dự thi	Dân số * (người)	Tỷ lệ số bài thi/số dân
BỘ, NGÀNH				
1	Bộ Ngoại giao	378		
2	Bộ Công an	260.037		6699
3	Bộ Quốc phòng	245.500		
ĐỊA PHƯƠNG				
4	UBND TP Cần Thơ	35.526	1.200.300	2.9 bài/100 dân
5	UBND TP Đà Nẵng	53.518	951.700	5.6 bài/100 dân
6	UBND thành phố Hà Nội	390.984	6.699.600	5.8 bài/100 dân
7	UBND TP Hải Phòng	88.038	1.878.500	4.6 bài/100 dân
8	UBND TP Hồ Chí Minh	73.103	7.521.100	0.9 bài/100 dân
9	UBND tỉnh An Giang	20.055	2.151.000	0.9 bài/100 dân
10	UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	17.837	1.027.200	1.7 bài/100 dân
11	UBND tỉnh Bắc Giang	109.000	1.574.300	6.9 bài/100 dân
12	UBND tỉnh Bắc Kạn	15.750	298.700	5.2 bài/100 dân
13	UBND tỉnh Bạc Liêu	4.008	873.300	0.4 bài/100 dân
14	UBND tỉnh Bắc Ninh	72.193	1.060.300	6.8 bài/100 dân
15	UBND tỉnh Bến Tre	22.006	1.257.800	1.7 bài/100 dân
16	UBND tỉnh Bình Định	103.200	1.497.300	6.8 bài/100 dân
17	UBND tỉnh Bình Dương	52.097	1.691.400	3.0 bài/100 dân
18	UBND tỉnh Bình Phước	52.864	905.300	5.8 bài/100 dân
19	UBND tỉnh Bình Thuận	54.174	1.180.300	4.5 bài/100 dân
20	UBND tỉnh Cà Mau	3.375	1.214.900	0.2 bài/100 dân
21	UBND tỉnh Cao Bằng	27.327	515.000	5.3 bài/100 dân
22	UBND tỉnh Đắk Lắk	90.464	1.771.800	5.1 bài/100 dân
23	UBND tỉnh Đắk Nông	13.000	516.300	2.5 bài/100 dân

24	UBND tỉnh Điện Biên	24.038	512.300	4.6 bài/100 dân
25	UBND tỉnh Đồng Nai	35.838	2.665.100	1.3 bài/100 dân
26	UBND tỉnh Đồng Tháp	10.920	1.673.200	0.6 bài/100 dân
27	UBND tỉnh Gia Lai	61.633	1.322.000	4.6 bài/100 dân
28	UBND tỉnh Hà Giang	51.908	746.300	6.9 bài/100 dân
29	UBND tỉnh Hà Nam	26.309	786.900	3.3 bài/100 dân
30	UBND tỉnh Hà Tĩnh	242.716	1.229.300	19.7 bài/100 dân
31	UBND tỉnh Hải Dương	307.532	1.718.900	17.8 bài/100 dân
32	UBND tỉnh Hậu Giang	9.231	769.200	1.2 bài/ 100 dân
33	UBND tỉnh Hòa Bình	40.757	799.800	5.0 bài/100 dân
34	UBND tỉnh Hưng Yên	48.557	1.150.400	4.2 bài/100 dân
35	UBND tỉnh Khánh Hòa	85.844	1.174.100	7.3 bài/100 dân
36	UBND tỉnh Kiên Giang	3.882	1.714.100	0.2 bài/100 dân
37	UBND tỉnh Kon Tum	19.524	453.200	4.3 bài/100 dân
38	UBND tỉnh Lai Châu	27.232	391.200	6.9 bài/100 dân
39	UBND tỉnh Lâm Đồng	12.500	1.218.700	1.0 bài/100 dân
40	UBND tỉnh Lạng Sơn	44.256	741.200	5.9 bài/100 dân
41	UBND tỉnh Lào Cai	46.691	637.500	7.3 bài/100 dân
42	UBND tỉnh Long An	11.079	1.449.600	0.7 bài/100 dân
43	UBND tỉnh Nam Định	139.807	1.833.500	7.6 bài/100 dân
44	UBND tỉnh Nghệ An	152.420	2.942.900	5.1 bài/100 dân
45	UBND tỉnh Ninh Bình	121.460	906.900	13.3 bài/100 dân
46	UBND tỉnh Ninh Thuận	5.542	569.000	0.9 bài/100 dân
47	UBND tỉnh Phú Thọ	6.985	1.326.000	0.5 bài/100 dân
48	UBND tỉnh Phú Yên	43.492	871.900	4.9 bài/100 dân
49	UBND tỉnh Quảng Bình	67.432	853.000	7.9 bài/100 dân
50	UBND tỉnh Quảng Nam	231.941	1.435.000	16.1 bài/100 dân
51	UBND tỉnh Quảng Ngãi	70.000	1.221.600	5.7 bài/100 dân
52	UBND tỉnh Quảng Ninh	62.775	1.163.700	5.3 bài/100 dân
53	UBND tỉnh Quảng Trị	42.929	604.700	7.0 bài/100 dân
54	UBND tỉnh Sóc Trăng	25.252	1.303.700	1.9 bài/100 dân
55	UBND tỉnh Sơn La	4.669	1.119.400	0.4 bài/100 dân

56	UBND tỉnh Tây Ninh	6.002	1.080.700	0.5 bài/100 dân
57	UBND tỉnh Thái Bình	186.504	1.786.000	10.4 bài/100 dân
58	UBND tỉnh Thái Nguyên	125.495	1.139.400	11.0 bài/100 dân
59	UBND tỉnh Thanh Hóa	256.000	3.412.600	7.5 bài/100 dân
60	UBND tỉnh Thừa Thiên – Huế	71.570	1.103.100	6.4 bài/100 dân
61	UBND tỉnh Tiền Giang	22.432	1.682.600	1.3 bài/100 dân
62	UBND tỉnh Trà Vinh	2.815	1.012.600	0.2 bài/100 dân
63	UBND tỉnh Tuyên Quang	87.165	730.800	11.9 bài/100 dân
64	UBND tỉnh Vĩnh Long	14.132	1.028.600	1.3 bài/100 dân
65	UBND tỉnh Vĩnh Phúc	225.000	1.014.600	22.1 bài/100 dân
66	UBND tỉnh Yên Bái	45.351	758.600	5.9 bài/100 dân

* Theo số liệu về điều tra dân số của Tổng cục thống kê năm 2011.

PHỤ LỤC VI
BÁO CÁO VIÊN PHÁP LUẬT TRUNG ƯƠNG, BÁO CÁO VIÊN PHÁP LUẬT
CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN VÀ TUYÊN TRUYỀN VIÊN PHÁP LUẬT CẤP XÃ
(Kèm theo Báo cáo số 48 /BC-HĐPH ngày 14 tháng 3 năm 2016)

1. Báo cáo viên pháp luật Trung ương

STT	Bộ, ngành, đoàn thể	Số lượng báo cáo viên pháp luật (người)
1	Bộ Giao thông vận tải	63
2	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	50
3	Bộ Xây dựng	37
4	Bộ Công thương	29
5	Bộ Tư pháp	100
6	Bộ Thông tin và Truyền thông	50
7	Bộ Giáo dục và Đào tạo	36
8	Bộ Ngoại giao	50
9	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	75
10	Bộ Quốc phòng	83
11	Bộ Công an	100
12	Bộ Tài chính	52
13	Bộ Khoa học và Công nghệ	24
14	Bộ Y tế	17
15	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	55
16	Bộ Nội vụ	60
17	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	62
18	Bộ Tài nguyên và Môi trường	62
19	Thanh tra Chính phủ	18
20	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	11
21	Ủy ban Dân tộc	03
22	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	03
23	Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam	04
24	Thông tấn xã Việt Nam	01
25	Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam	33
26	TW Hội Cựu chiến binh Việt Nam	06
27	TW Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam	08
28	Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	06
29	Trung ương Hội Nông dân Việt Nam	22
30	Trung ương Hội Luật gia Việt Nam	05
31	Ban Cơ yếu Chính phủ	09
	Cộng:	1.134 báo cáo viên PL

2. Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, tuyên truyền viên pháp luật cấp xã

		Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh		Báo cáo viên pháp luật cấp huyện		Tuyên truyền viên pháp luật cấp xã	
		Tổng số	Số người được bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức PL	Tổng số	Số người được bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức PL	Tổng số	Số người được bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức PL
Tổng số tại các địa phương	Năm 2011	19.361				86.825	
	Năm 2012	18.987				100.909	
	Năm 2013	22.174				107.592	
	Năm 2014	6.119	5.356	16.430	14.127	142.062	96.644
	Năm 2015	6.543	3.729	16.813	14.744	151.394	71.621
1	An Giang	238	1,896	180	1,659	194	229
2	Bà Rịa - Vũng Tàu	40	1,078	197	877	197	40
3	Bắc Giang	127	3,019	159	2,323	187	127
4	Bắc Kạn	204	2,130	156	978	184	204
5	Bạc Liêu	76	1,427	72	1,334	72	76
6	Bắc Ninh	80	710	73	588	73	80
7	Bến Tre	150	3,844	112	2,985	159	145
8	Bình Định	104	2,263	180	1,737	331	104
9	Bình Dương	72	2,511	188	2,248	221	69
10	Bình Phước	127	1,348	165	950	183	127
11	Bình Thuận	103	1,952	356	1,684	393	108
12	Cà Mau	74	1,482	249	1,284	249	66
13	Cần Thơ	155	1,250	188	1,076	206	155
14	Cao Bằng	95	1,526	76	505	245	95
15	Đà Nẵng	84	2,485	191	1,913	217	84
16	Đắk Lắk	124	2,830	241	1,334	270	122
17	Đắk Nông	107	779	154	364	234	107
18	Điện Biên	110	2,005	173	1,337	239	110
19	Đồng Nai	96	2,131	176	2,013	176	79
20	Đồng Tháp	46	1,826	249	1,445	288	46
21	Gia Lai	56	3,002	381	1,566	414	56
22	Hà Giang	115	5,688	322	3,084	474	115
23	Hà Nam	62	703	92	651	92	62
24	Hà Nội	155	11,249	848	8,469	884	155
25	Hà Tĩnh	38	2,126	281	1,373	252	40
26	Hải Dương	74	2,794	193	2,570	204	74
27	Hải Phòng	99	1,950	158	1,801	172	99

		Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh		Báo cáo viên pháp luật cấp huyện		Tuyên truyền viên pháp luật cấp xã	
		Tổng số	Số người được bồi dưỡng nghịệp vụ, kiến thức PL	Tổng số	Số người được bồi dưỡng nghịệp vụ, kiến thức PL	Tổng số	Số người được bồi dưỡng nghịệp vụ, kiến thức PL
28	Hậu Giang	109	1,166	139	680	184	109
29	Hòa Bình	39	1,394	85	624	149	22
30	Hung Yên	48	991	83	562	139	0
31	Khánh Hòa	77	1,235	242	963	242	77
32	Kiên Giang	77	1,975	334	1,439	490	77
33	Kon Tum	135	1,493	70	918	158	113
34	Lai Châu	31	1,241	239	568	368	0
35	Lâm Đồng	60	1,770	276	1,313	276	60
36	Lạng Sơn	106	3,455	260	1,961	254	86
37	Lào Cai	400	5,562	784	2,368	784	400
38	Long An	115	3,244	313	2,285	394	115
39	Nam Định	44	2,124	310	1,841	310	44
40	Nghệ An	91	7,552	938	5,451	947	91
41	Ninh Bình	117	1,044	241	573	324	116
42	Ninh Thuận	59	625	57	512	70	42
43	Phú Thọ	65	3,154	79	2,170	125	65
44	Phú Yên	45	940	136	674	137	54
45	Quảng Bình	90	1,768	187	1,388	191	90
46	Quảng Nam	78	2,566	232	1,779	293	78
47	Quảng Ngãi	174	1,394	133	1,069	174	174
48	Quảng Ninh	88	2,726	211	2,039	288	71
49	Quảng Trị	148	1,255	205	888	223	133
50	Sóc Trăng	203	1,904	203	1,579	203	203
51	Sơn La	116	4,849	408	3,684	376	116
52	Tây Ninh	93	1,237	90	978	90	85
53	Thái Bình	60	1,825	101	1,911	86	120
54	Thái Nguyên	0	1,313	159	1,033	215	0
55	Thanh Hóa	55	5,578	547	5,104	491	55
56	Thừa Thiên Huế	100	1,926	258	1,646	260	100
57	Tiền Giang	98	3,195	214	2,715	217	98
58	TP. Hồ Chí Minh	188	3,616	491	3,233	491	24
59	Trà Vinh	137	1,358	157	902	219	136
60	Tuyên Quang	53	2,954	185	1,932	185	53
61	Vĩnh Long	256	1,655	227	1,087	275	0
62	Vĩnh Phúc	133	3,256	222	1,813	214	133
63	Yên Bái	44	2,051	118	1,599	161	44

PHỤ LỤC VII
KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT
(Kèm theo Báo cáo số 48 /BC-HĐPH ngày 14 tháng 3 năm 2016)

		Phổ biến pháp luật trực tiếp (PBPLTT)		Thi tìm hiểu pháp luật		Số tài liệu PBGDPL được phát hành miễn phí (Bản)	Số lần phát sóng chương trình PBGDPL trên đài truyền thanh xã (lần)	Số lượng tin bài về pháp luật được đăng tải, phát trên phương tiện thông tin đại chúng (tin, bài)
		Số cuộc PBPL TT (Cuộc)	Số lượt người tham dự	Số cuộc thi (Cuộc)	Số lượt người dự thi			
				Tổng số ước tính 1 năm				
	Năm 2011	932,656	374,938,386			112,699,382		
	Năm 2012	849,668	42,847,864			100,626,798		
	Năm 2013	747,791	54,642,598			34,849,835		
	Năm 2014	1,022,380	61,171,179	12,618	4,171,891	49,699,562	980,816	794,565
	Năm 2015	937,775	52,708,750	15,257	8,461,312	44,185,248	1,094,417	1,017,894
1	An Giang	20,244	880,943	127	40,207	400,280	29,904	29,640
2	Bà Rịa - Vũng Tàu	2,537	417,180	47	14,937	316,817	11,825	922
3	Bắc Giang	4,892	855,840	514	131,794	284,632	52,194	6,770
4	Bắc Kạn	6,744	287,155	112	49,274	62,840	1,633	1,184
5	Bạc Liêu	56,446	923,575	317	54,709	1,950,446	5,129	1,684
6	Bắc Ninh	1,834	451,240	86	113,677	252,252	10,238	5,420
7	Bến Tre	61,920	1,361,184	183	70,064	511,625	13,791	1,816
8	Bình Định	15,123	1,314,592	418	269,784	321,494	9,618	11,284
9	Bình Dương	13,128	593,404	153	86,641	1,763,993	24,865	4,166
10	Bình Phước	9,126	738,107	109	75,723	87,647	10,058	5,293
11	Bình Thuận	7,398	556,754	907	158,659	561,757	13,276	5,977
12	Cà Mau	18,949	731,789	119	7,397	489,494	22,517	6,037
13	Cần Thơ	44,338	3,013,441	143	124,087	7,998,688	42,878	15,190
14	Cao Bằng	7,498	424,185	132	41,346	67,256	341	2,760
15	Đà Nẵng	20,626	1,073,479	133	101,107	1,182,156	9,648	8,305
16	Đắk Lắk	2,281	226,796	140	340,282	1,083,586	8,383	4,364

17	Đắk Nông	1,852	102,501	49	16,218	68,631	685	3,457
18	Điện Biên	4,179	241,817	127	70,815	50,006	1,820	2,850
19	Đồng Nai	74,660	5,514,019	146	65,717	3,017,260	36,294	13,579
20	Đồng Tháp	47,709	1,757,879	138	15,873	1,270,369	15,472	3,462
21	Gia Lai	12,634	1,408,432	112	64,047	204,857	6,323	9,121
22	Hà Giang	19,874	598,001	52	30,328	186,968	158	2,697
23	Hà Nam	3,025	165,652	120	29,017	65,213	1,531	789
24	Hà Nội	8,186	1,017,446	966	844,639	2,598,344	85,630	33,422
25	Hà Tĩnh	6,289	556,440	465	799,674	613,273	47,036	14,182
26	Hải Dương	2,634	318,878	379	347,927	176,770	16,774	4,983
27	Hải Phòng	1,866	219,479	172	120,214	325,008	34,623	4,924
28	Hậu Giang	9,501	297,541	173	38,092	345,125	18,026	1,018
29	Hòa Bình	3,572	250,509	61	23,056	42,312	3,623	564
30	Hung Yên	1,474	99,579	101	50,993	80,503	25,132	2,876
31	Khánh Hòa	3,242	191,770	258	101,863	94,674	14,863	2,123
32	Kiên Giang	14,868	406,722	47	7,317	1,358,699	5,716	11,638
33	Kon Tum	6,708	413,783	98	50,356	351,356	6,830	3,775
34	Lai Châu	3,599	209,017	48	39,052	66,737	2,860	1,096
35	Lâm Đồng	6,812	317,263	169	43,694	651,499	11,767	3,387
36	Lạng Sơn	20,580	1,618,974	78	164,126	357,908	1,507	2,441
37	Lào Cai	5,017	239,819	2	46,711	41,852	1,119	1,573
38	Long An	41,933	1,881,461	144	11,364	318,299	13,132	8,843
39	Nam Định	1,487	106,350	122	73,553	105,073	7,999	1,006
40	Nghệ An	8,005	865,616	784	248,603	500,993	34,225	6,909
41	Ninh Bình	1,791	76,273	69	204,674	37,314	12,077	1,164
42	Ninh Thuận	1,768	71,255	95	10,830	10,930	9,501	3,284
43	Phú Thọ	12,259	1,363,660	308	48,819	1,969,020	20,419	7,027
44	Phú Yên	6,544	2,300,030	303	180,166	119,521	2,185	14,347
45	Quảng Bình	39,313	3,483,956	1,428	453,622	770,606	6,734	20,919
46	Quảng Nam	3,342	385,175	273	262,597	207,978	8,304	1,916

47	Quảng Ngãi	4,411	749,138	108	139,640	118,199	4,854	5,415
48	Quảng Ninh	19,177	566,510	661	157,258	1,071,060	13,385	11,626
49	Quảng Trị	2,168	155,940	130	60,180	104,191	864	1,649
50	Sóc Trăng	10,169	523,409	150	7,399	134,586	16,194	1,415
51	Sơn La	10,104	578,928	55	17,282	76,081	1,637	642
52	Tây Ninh	24,287	914,084	140	18,972	507,790	20,756	2,854
53	Thái Bình	9,318	697,122	408	553,486	358,706	0	0
54	Thái Nguyên	1,803	117,732	170	229,079	127,106	4,991	1,394
55	Thanh Hóa	5,749	334,536	763	241,575	538,292	84,330	1,654
56	Thừa Thiên Huế	10,861	485,355	200	86,830	446,378	8,934	12,206
57	Tiền Giang	65,180	1,790,049	61	29,806	849,841	22,559	2,726
58	TP. Hồ Chí Minh	37,690	2,228,925	1,019	233,363	5,661,307	57,576	630,494
59	Trà Vinh	27,994	928,051	97	6,972	62,815	3,996	4,780
60	Tuyên Quang	11,779	1,053,435	53	119,012	285,007	7,558	14,682
61	Vĩnh Long	19,096	475,520	56	16,747	184,019	100,789	382
62	Vĩnh Phúc	5,110	481,715	187	317,824	217,156	17,293	25,280
63	Yên Bái	5,074	299,340	69	82,242	100,651	10,035	510

PHỤ LỤC VIII
TỦ SÁCH PHÁP LUẬT
(Kèm theo Báo cáo số 48 /BC-HĐPH ngày 14 tháng 3 năm 2016)

Tỉnh, thành phố	Số lượng xã, phường, thị trấn	Số lượng Tủ sách pháp luật	Số lượng sách/01 tủ	Số lượng đầu sách bổ sung hàng năm (trung bình 01 tủ)	Số lượt người đọc, mượn hàng năm (trung bình 01 tủ)	Kinh phí		
						Định mức chi 01 tủ/01 năm	Kinh phí hỗ trợ	Nguồn kinh phí
An Giang	156	156	156	-	-	2,000,000 – 7,000,000	0	Ngân sách Nhà nước
Bà Rịa - Vũng Tàu	82	82	70-1400	20-200	20-4844	500,000 - 3,000,000	0	NS cấp xã
Bắc Giang	230	230	480	45	45	2,000,000	-	Ngân sách tỉnh
Bắc Kạn	122	122	219	30-50	39	500,000	0	Kinh phí PBGDPL
Bạc Liêu	64	83	100-300	50-170	-	500,000-2,000,000	-	Ngân sách tỉnh
Bắc Ninh	126	126	400	40-50	> 300	2,000,000	0	NS cấp tỉnh
Bến Tre	164	164	129	15	280	500,000-2,000,000	0	NS cấp xã
Bình Định	159	159	152	21	755	2,000,000	0	Ngân sách Nhà nước
Bình Dương	91	91	84	204	330	500,000 – 3,500,000	0	Ngân sách Nhà nước
Bình Phước	111	111	215	30	189	2,000,000	0	Ngân sách Nhà nước
Bình Thuận	127	127	100-250	110	2640	2000000-3,000,000	0	Ngân sách Nhà nước
Cà Mau	101	101	340	150	63	2,000,000	202,000,000	Ngân sách Nhà nước
Cao Bằng	199	200	100-350	5-320	40-550	1,000,000	0	Ngân sách cấp xã
Cần Thơ	85	85	200 - 250	216	930	1,000,000-2,000,000	0	Ngân sách Nhà nước
Đà Nẵng	56	94	200	20	40	2,000,000 – 7,000,000	0	NS cấp xã
Đắk Lắk	184	184	119	14	24	1,000,000-2,000,000	0	NS cấp xã
Đắk Nông	71	71	130	20	45	2,000,000	0	NS cấp xã
Điện Biên	130	116	100	57	229	-	224,000,000	Ngân sách TW
Đồng Nai	171	171	200	40	1100	2,000,000	0	Cơ quan

Đồng Tháp	144	144	350	20	1739 mượn; 845 đọc	1,700,000	0	Ngân sách Nhà nước
Gia Lai	222	240	168	9	51	2,000,000	-	Ngân sách Nhà nước
Hà Giang	195	195	150-200	20	100-150	2,000,000 – 7,000,000	0	NS cấp xã
Hà Nam	116	116	985	17	1260	1,500,000	0	NS cấp tỉnh
Hà Nội	584	584	179	33	86	1,256,000	-	Ngân sách Nhà nước
Hà Tĩnh	262	262	200	50	566	2,000,000	0	-
Hải Dương	265	273	200-600	70	120	2,000,000	Nguồn hỗ trợ khác	Ngân sách Nhà nước
Hải Phòng	223	223	100 - 500	15-200	40-300	1,000,000- 3,000,000	0	Ngân sách Nhà nước
Hậu Giang	74	74	205	60	67	2,000,000	0	NS cấp xã
Hòa Bình	210	210	30 - 50	122	95	500,000- 2,000,000	Hỗ trợ từ tổ chức cá nhân và từ Trung ương năm 2010	Kinh phí thường xuyên
Hung Yên	161	161	100 - 200	10=>30	1000	500,000 – 2,000,000	500,000 – 2,000,000	Ngân sách; hỗ trợ từ STP
Khánh Hòa	137	137	70-125	20-35	75-125	2,000,000	0	Ngân sách Nhà nước
Kiên Giang	145	145	100	-	-	2,000,000	-	-
Kon Tum	102	97	253	38	711	0- 2.000.000	0	Ngân sách cấp huyện
Lai Châu	108	113	50 - 300	-	200	2.000.000	0	Ngân sách Nhà nước
Lâm Đồng	147	147	100 - 310	10=>50	1200 - 1500	2,000,000 – 4,000,000	0	Ngân sách Nhà nước
Lạng Sơn	226	226	200	30	50	250,000	773,800,000	Trung ương 452 triệu; HĐPH 321,8 triệu
Lào Cai	164	164	70-250	10	332	500,000	STP mua sách pháp luật và cấp phát	Ngân sách địa phương
Long An	192	192	260	30	111	1,000,000	0	Kinh phí hoạt động thường xuyên
Nam Định	229	229	150	50	1000	2,000,000	2,000,000	NS cấp tỉnh

Nghệ An	480	587	50	15	10 =>20	Không có định mức cụ thể	NS cấp huyện hỗ trợ, nhân dân, DN đóng góp	Ngân sách Nhà nước
Ninh Bình	145	145	50 - 70	10 =>12	3000	Không có định mức cụ thể	692,000,000	NS cấp tỉnh + TW
Ninh Thuận	65	65	100-150	-	15-20	2,000,000	-	Ngân sách Nhà nước
Phú Thọ	277	277	120	13	181	2,000,000	0	Ngân sách Nhà nước
Phú Yên	112	112	25-400	25-100	120	0-3,500,000	1,000,000	Ngân sách Nhà nước
Quảng Bình	159	159	30-3000	5-320	30-1200	200,000 – 2,000,000	-	Ngân sách Nhà nước
Quảng Nam	244	244	182	70	29	900,000-2,000,000	-	NS cấp tỉnh
Quảng Ngãi	184	184	200	10	178	2.000.000	-	Ngân sách địa phương
Quảng Ninh	186	199	50 - 300	20 - 100	50 - 1000	2.000.000	0	Ngân sách Nhà nước
Quảng Trị	141	141	178	10=>20	50	1,215,000	1 số địa phương có hỗ trợ từ các DA	Ngân sách Nhà nước
Sóc Trăng	109	109	135	31	175	2,000,000	0	Ngân sách Nhà nước
Son La	204	233	25-700	3=>70	104-5000	2,000,000	0	Ngân sách Nhà nước
Tây Ninh	95	95	150	200	1600	0	0	NS xã
Thái Bình	286	409	120 - 500	5=> 70	200	500,000 – 2,000,000	0	Ngân sách xã, huyện, TP
Thái Nguyên	180	212	100-250	45-80	125-200	2,000,000	NS cấp huyện bổ sung	Ngân sách cấp xã
Thanh Hóa	637	637	186	21	400 - 500	1,000,000-2,000,000	0	Ngân sách Nhà nước
Thừa Thiên Huế	152	173	300	30	62	500,000 - 1,000,000	-	Ngân sách cấp xã
Tiền Giang	173	173	142	13	20	1,580,000	0	NS cấp xã
TP Hồ Chí Minh	322	322	64-600	6=>592	406	500,000-2,000,000	0	Ngân sách Nhà nước
Trà Vinh	105	117	153	15 - 20	30	2,000,000	0	NS xã
Tuyên Quang	141	141	350	220	300	-	-	Chi nghiệp vụ, chi thường xuyên

Vĩnh Long	109	109	205	238	130	2,000,000	-	Hoạt động của địa phương
Vĩnh Phúc	137	200	250	-	750	2,000,000	1 số huyện	Ngân sách Nhà nước
Yên Bái	180	189	150 - 200	25 - 30	300 - 400	1,000,000	600,000 – 1,000,000	NS cấp tỉnh
Tổng	11158	11637						

CHÚ Ý: Dấu (-) thể hiện việc thiếu dữ liệu hoặc dữ liệu không đầy đủ hoặc thống kê không rõ ràng từ báo cáo của các địa phương